

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN**

**TÀI LIỆU HỢP**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG  
CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2023**

**Cần Thơ, ngày 26 tháng 4 năm 2023**



**THƯ MỜI**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn.

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 với nội dung cụ thể như sau:

1. Thời gian tổ chức đại hội: 14 giờ 00 ngày 26/4/2023 (đón khách từ 13g30 đến 14g00)
2. Địa điểm: Số 2A Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
3. Nội dung đại hội:

Tài liệu nội dung ĐHĐCĐ thường niên 2022 được Công ty đăng tải tại website: tranoc-omonwaco.com.vn từ ngày 05/4/2023 và gửi bản in đến Quý cổ đông khi tham dự Đại hội.

**4. Đăng ký dự họp:**

Để chuẩn bị đón tiếp Đại biểu, Quý cổ đông vui lòng Đăng ký dự Đại hội tại Văn phòng Công ty cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn hoặc gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội về địa chỉ Công ty trước 11h00 ngày 20/4/2023, để Công ty chuẩn bị tài liệu, hội trường...

**5. Ủy quyền tham dự đại hội:**

Quý Cổ đông ủy quyền cho người tham dự Đại hội, Quý cổ đông vui lòng điền vào mẫu Giấy ủy quyền dự Đại hội và gửi Giấy ủy quyền đã ký về địa chỉ Công ty trước 11h00 ngày 20/4/2023.

*Lưu ý: Giấy ủy quyền của các cổ đông phải là bản gốc, có chữ ký sống hợp pháp; Trường hợp nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì cần có dấu của tổ chức ủy quyền.*

**Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ:**

**Công ty cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn**

- Địa chỉ: Lô 12A, Khu Công nghiệp Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

- Điện thoại: (0292) 6532.533 Fax: (0292) 3744.126

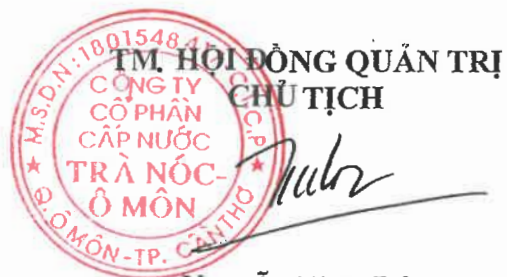
Liên hệ: Ông Trần Minh Nhựt – ĐT: 0939.057.917

**Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo các giấy tờ sau:**

- Thư mời họp hoặc Giấy ủy quyền (người nhận ủy quyền).
- Chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân khác.

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Trân trọng !



Nguyễn Hữu Lộc

**NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN**

**Thời gian:** 14 giờ 00 phút ngày 26 tháng 4 năm 2023.

**Địa điểm:** Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ, số 2A Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TPCT.

Thời lượng	Thời gian	Nội dung	Chủ trì
30'	13:30 - 14:00	- Cổ đông nhận tài liệu, thẻ biểu quyết	Ban tổ chức
15'	14:00 - 14:15	- Báo cáo tình hình cổ đông tham dự - Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự - Giới thiệu và biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu	Ban tổ chức
10'	14:15- 14:25	Thông qua chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông năm 2023	Chủ tọa
55'	14:25- 15:20	- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2022; Báo cáo kết quả đầu tư XDCB 2022; - Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022; - Báo cáo kết quả giám sát đối với Giám đốc và Ban điều hành năm 2022; - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và Chương trình công tác năm 2023; - Báo cáo tiến độ sử dụng vốn điều lệ đến ngày 31/3/2023; - Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán 2022; - Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022; - Tờ trình Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023; Kế hoạch XDCB năm 2023-2024; - Tờ trình chi thưởng, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2022 và Kế hoạch 2023; - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023;	Chủ tọa  Trưởng BKS  Chủ tọa
50'	15:20- 16:10	Đại hội thảo luận và Biểu quyết thông qua các nội	Chủ tọa

54  
NG  
PH  
N  
AI  
M  
T

		dung xin ý kiến	
20'	16:10 - 16:30	Nghỉ giải lao	
10'	16:30 - 16:40	Công bố kết quả kiểm phiếu	Tổ phiếu kiểm
10'	16:40 - 16:50	Thông qua Nghị quyết Đại hội.	Thư ký
	16:50 - 17:00	Bế mạc Đại hội.	Chủ tọa

Số: 01/QC-TNOM

Cần Thơ, ngày 26 tháng 4 năm 2023

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC – Ô MÔN**

Để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông 2023 như sau:

**I. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**1. Nguyên tắc:**

Các vấn đề phải thông qua trong Đại hội đồng cổ đông theo quy định, đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của Cổ đông. Mỗi Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền sẽ được cấp một Thẻ biểu quyết và một Phiếu biểu quyết, trong đó có ghi tên, mã số biểu quyết và số cổ phần có quyền biểu quyết.

▪ Thẻ biểu quyết dùng để biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông ngoài các nội dung được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

▪ Phiếu biểu quyết có 03 sự lựa chọn: đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến tương ứng với từng vấn đề biểu quyết.

**2. Cách thức biểu quyết:**

▪ Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền thực hiện việc biểu quyết đề đồng ý, hoặc không đồng ý, hoặc không có ý kiến một vấn đề được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông, bằng cách đánh dấu vào Phiếu biểu quyết và gior cao Thẻ biểu quyết.

▪ Khi biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết (**Ghi mã số biểu quyết**) phải được gior cao hướng về phía Đoàn Chủ tịch.

▪ Sau khi đánh dấu vào Phiếu biểu quyết các vấn đề cần biểu quyết, Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền ký tên trên Phiếu biểu quyết và nộp lại cho Ban Bầu cử và Kiểm phiếu.

▪ Ghi nhận kết quả biểu quyết của Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền được thực hiện bởi Ban Bầu cử và Kiểm phiếu.

## **II. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Các Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông muốn phát biểu ý kiến phải:

1. Được sự chấp thuận của Đoàn Chủ tịch.
2. Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với Chương trình Đại hội đồng cổ đông.
3. Khi phát biểu phải nêu rõ Họ tên, mã số cổ đông.

## **III. ĐOÀN CHỦ TỊCH**

- Danh sách Đoàn Chủ tịch được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng Thẻ biểu quyết.

- Trách nhiệm của Đoàn Chủ tịch:

1. Điều khiển Đại hội theo chương trình và quy chế đã được Đại hội thông qua, Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong chương trình Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong thời gian Đại hội tiến hành.

## **IV. THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

- Danh sách Ban thư ký được Đại hội thông qua bằng Thẻ biểu quyết.

- Trách nhiệm của Ban thư ký:

1. Ghi chép đầy đủ những ý kiến phát biểu, tham luận của Đại hội và tổng hợp các báo cáo của Đoàn Chủ tịch.
2. Soạn thảo các Nghị quyết được thông qua tại Đại hội.
3. Lập và thông qua Biên bản Đại hội.

## **V. BAN BẦU CỬ VÀ KIỂM PHIẾU**

- Danh sách Ban Bầu cử và Kiểm phiếu được Đại hội thông qua bằng Thẻ biểu quyết.

- Trách nhiệm của Ban Bầu cử và Kiểm phiếu:



1. Xác định chính xác kết quả biểu quyết của Cổ đông.
2. Thông báo kết quả biểu quyết trước Đại hội sau mỗi lần biểu quyết.
3. Phổ biến, hướng dẫn nguyên tắc, thể lệ biểu quyết.
4. Phát và thu Phiếu biểu quyết, kiểm phiếu, lập biên bản và công bố kết quả.
5. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Quy chế làm việc này được trình bày trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn và thông qua khi được sự chấp thuận của trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội đồng cổ đông.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**  
  
**Nguyễn Hữu Lộc**



Số: 80/BC-TNOM

Cần Thơ, ngày 14 tháng 4 năm 2023

## BÁO CÁO

### Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn xin báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và chương trình hoạt động năm 2023, như sau:

#### A. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

##### 1. Sơ lược đặc điểm, tình hình:

- Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Cấp Nước Trà Nóc - Ô Môn. Địa điểm trụ sở chính: Lô 12A KCN Trà Nóc 2, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, TP. Cần Thơ.

- Hiện nay Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 1801 548417 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp đăng ký lần đầu ngày 06/7/2017, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 05/5/2021, với vốn Điều lệ 79.781.500.000 đồng.

- Cơ cấu tổ chức:

+ Cổ đông: 03 tổ chức (CANTHOWASSCO, AMERICA LLC và TRANOC-OMONWACO) và 211 cá nhân (07 cổ đông nước ngoài). Hoàn thành điều chỉnh giấy phép bổ sung ngành nghề kinh doanh với Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Cần Thơ.

+ Công ty có 07 đơn vị trực thuộc với tổng số cán bộ và người lao động: 84 người (13 nữ); 40 đảng viên; Công đoàn viên: 82; Đoàn viên: 22.

##### 2. Kết quả sản xuất kinh doanh:

STT	Diễn giải	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	So sánh (%)	
					Cùng kỳ	Kế hoạch năm 2022
1	2	3	4	5	6=5/4	7=5/3
1	Sản lượng (m <sup>3</sup> )	9.000.000	8.626.290	9.167.841	106,28%	101,86%
2	Tổng doanh thu (tr.đồng)	66.800	64.699,86	69.746,92	107,80%	104,41%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế (tr.đồng)	21.200	21.018,20	22.105,75	105,17%	104,27%
4	Tổng Lợi nhuận sau thuế 10% (tr.đồng)	18.800	18.814,78	19.748,64	104,96	105,05
	Tổng Lợi nhuận sau thuế 20% (tr.đồng)	16.854,02	16.699,65	17.574,09	105,24	104,27
5	Lắp đặt (hộ)	1.800	1.627	1.999	122,86%	111,06%
6	Số lao động bình quân (người)	84	83	84	101,20%	100%
7	Tỷ lệ tồn thu (%)	1,0	3,37	0,13	-3,24%	-0,87%
8	Tỷ lệ ghi thu lần đầu (%)	82,50	81,75	87,18	+5,43%	+4,68%
9	Tỷ lệ thất thoát (%)	12,5	12,98	12,16	-0,82%	-0,34%
10	Cổ tức (đồng/cp)	1.200	1.300	1.700	+130,76%	+141,66%



### **3. Công tác chuyên môn, nghiệp vụ:**

- Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về: Công bố thông tin đối với Công ty đại chúng tại thị trường chứng khoán Upcom (mã CK: TOW); Chính sách thuế; đóng các loại bảo hiểm cho Cán bộ người lao động (NLĐ)... Tổ chức thành công Hội nghị đại biểu người lao động 2022, đối thoại định kỳ theo quy định; Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2022 và họp Hội đồng quản trị hàng quý theo qui định.

- Báo cáo tiến độ sử dụng vốn đến ngày 31/12/2022 theo quy định. Hoàn thành công tác lập báo cáo thường niên năm 2022

- Hoàn chỉnh hồ sơ chứng nhận ISO 9001-2015, giai đoạn 2022-2025.

- Hoàn thành hồ sơ quyết toán lương năm 2022, kế hoạch lương năm 2023 và đã được Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ phê duyệt. Chi lương đúng Quy chế đã ban hành.

- Kiểm toán kết luận: báo cáo năm 2022 của Công ty thực hiện đúng theo qui định hiện hành.

- Cổ tức năm 2021: 10.558.963.226 đồng;

+ Công ty CP cấp thoát nước Cần Thơ: 6.785.381.200 đồng;

+ Cổ đông khác: 3.773.582.026 đồng.

- Giao Kế hoạch và chỉ tiêu nội bộ năm 2022 cho các đơn vị trực thuộc nhằm góp phần tăng năng suất lao động, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao tinh thần trách nhiệm và khả năng tư duy, tính chủ động của NLĐ.

- Trong năm Công ty đã triển khai kết nối ký kết hợp đồng thêm với 05 đối tác thu hộ tiền nước; Ứng dụng Mapinfo trong quản lý hệ thống cấp nước. Duy trì vận hành hệ thống giám sát chất lượng nước sạch online tại các Nhà máy nước và mạng lưới.

- Đảm bảo cấp nước an toàn và liên tục. Thường xuyên kiểm tra, vệ sinh, tu bổ sửa chữa máy móc, hệ thống thiết bị, đảm bảo sản xuất nước liên tục ổn định 24/24; nước phát ra đáp ứng về sản lượng lẫn chất lượng và áp lực nước. Xử lý kịp thời các sự cố. Chất lượng nước luôn đạt quy chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT, các đơn vị thực hiện công tác xả tuyến định kỳ nhằm đảm bảo chất lượng nước tốt nhất cho khách hàng. Giám sát chất lượng nước online tại các nhà máy. Đo đạc môi trường làm việc định kỳ.

- Giám sát chất lượng công trình thi công, lắp đặt; Lắp đặt đúng thời gian qui định. Lập kế hoạch và thực hiện công tác kiểm tra các tuyến ống, lắp đặt các đồng hồ đo áp theo dõi áp lực trên toàn mạng lưới. Tổng số phân vùng lắp đồng hồ kiểm soát lưu lượng là 66 vùng (trong đó 11 vùng được kiểm soát online). Phát hành phiếu kịp thời phục vụ tốt công tác. Kiểm tra đề nghị nâng nắp chụp van bị lắp cát trên toàn mạng lưới. Định kỳ hàng tuần kiểm tra đồng hồ từ 25mm trở lên. Đổi đồng hồ đến hạn, mờ số, kẹt số: 3.693 lượt.

- Tiếp tục công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch, dò tìm, phát hiện và khắc phục kịp thời sự cố ống bể; Thực hiện kiểm tra định kỳ 713 hộ khách hàng đã phát hiện 10 vụ vi phạm Hợp đồng sử dụng nước, truy thu 1.956 m<sup>3</sup> với số tiền thu được là 13.523.352 đồng.

- Thực hiện tốt các quy định về Bảo hộ lao động, an toàn giao thông, lao động. Đảm bảo an ninh trật tự trong Công ty. Tập huấn công tác PCCC, tự vệ cơ quan, an toàn VSLĐ. Giữ mối liên hệ chặt chẽ với Phòng an ninh kinh tế - Công an thành phố Cần Thơ, Ban chỉ đạo Kế hoạch an toàn về an ninh trật tự, Đội bảo vệ Công ty Cổ

phần Hạ tầng khu công nghiệp Cần Thơ, chính quyền và Công an các phường trên địa bàn cung cấp nước sạch.

- Về bảo vệ, khai thác nguồn nước: thực hiện lắp camera quan sát tại nhà máy, trạm thu nước thô nhằm theo dõi chất lượng nguồn nước thô...

#### 4. Công tác xây dựng cơ bản:

- Công trình xây dựng nhà máy nước Cờ Đỏ: khối lượng thi công đạt 100%, đang quyết toán, đi vào hoạt động từ ngày 29/6/2022.

- Nhà máy nước Trà Nóc mở rộng thêm 10.000m<sup>3</sup>/ngày đêm: đang đấu thầu bể chứa và triển khai các bước tiếp theo.

- Công trình mở mạng và cải tạo hệ thống cấp nước: cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng;

+ Tổng đường ống đến ngày 31/12/2022: 576.120 mét.

++ D150-D600: 122.230 mét;

++ D49-D114: 453.890 mét.

+ Quyết toán hình thành tài sản: 18 công trình - giá trị: 13.259.346.310 đồng.

+ Triển khai các công trình nhỏ: mở mạng và cải tạo hệ thống cấp nước phục vụ nhu cầu sử dụng nước theo kiến nghị của người dân, địa phương, tổng cộng có 6 công trình ống D114 PVC, D63 HDPE, tổng giá trị 166.135.974 đồng.

STT	LOẠI ỐNG	KẾ HOẠCH (m)	THỰC HIỆN (m)	SỐ SÁNH (%)
1	Chuyển tải	10.581	14.377	135,87
2	Phân phối	56.853	46.261	81,37
	<b>CỘNG</b>	<b>67.434</b>	<b>60.638</b>	<b>89,92</b>

#### 5. Chế độ chính sách đối với người lao động:

- Đảm bảo việc làm và đời sống người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với Người lao động theo quy định của Nhà nước:

+ Nộp đầy đủ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn và kinh phí công đoàn... Lập phụ lục hợp đồng lao động: 77 hồ sơ. Đề nghị nâng lương theo quy định: 77 người. Lập hợp đồng lao động 01 năm - 02 hồ sơ.

+ Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho cán bộ người lao động: 84 lượt.

- Kết hợp cùng Công đoàn Cơ sở Công ty trao quà cho con Cán bộ Người lao động ngày 1/6, tết trung thu; tặng quà cho Cán bộ Người lao động với 172 phần quà, tổng số tiền 34.400.000 đồng và tặng quà cho các cháu nhân ngày khai giảng năm học mới năm học 2022 - 2023 với số tiền 9.955.000 đồng.

- Công ty và các đoàn thể tổ chức tham quan du lịch cho Cán bộ Người lao động (hàng năm - 50% Cán bộ Người lao động), trích từ nguồn quỹ phúc lợi 1.000.000 đồng/người và từ chi phí đơn vị 5.000.000 đồng/người, tổng số tiền 234.000.000 đồng.

#### 6. Công tác an sinh xã hội:

- Lắp đặt hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách: 48 hộ với số tiền 27.315.296 đồng.

- 100% Cán bộ Người lao động đóng góp quỹ tấm lòng vàng, số tiền: 5.040.000 đồng.

- Tham gia hiến máu nhân đạo: 03 lượt.

- Hỗ trợ tập cho các bé có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Cần Thơ 50.000 quyển với tổng số tiền là 240.000.000 đồng.

**B. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:****1. Các chỉ tiêu cơ bản:**

Số TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	
		Chỉ tiêu	So cùng kỳ (%)
1	Sản lượng (m <sup>3</sup> )	9.450.000	103,08
2	Doanh thu (triệu đồng)	71.500	102,51
3	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	22.500	101,78
4	Số hộ đầu nối	1.680	84,04
5	Số lao động bình quân	85	101,19
6	Thất thoát (%)	12	-0,16

**2. Đầu tư XDCB năm 2023 và năm 2024**

STT	CÔNG TRÌNH	Năm 2023	Năm 2024	GHI CHÚ
<b>1</b>	<b>Các tuyến ống</b>	<b>19.944.317.000đ</b>	<b>16.674.609.015đ</b>	
	Chuyển tải	11.641 m	11.640 m	
	Phân phối	48.683 m	48.682 m	
	<b>Cộng</b>	<b>60.324 m</b>	<b>60.322 m</b>	
<b>2</b>	<b>Nhà máy nước Trà Nóc gồm:</b>	<b>20.000.000.000đ</b>	<b>25.461.663.000đ</b>	
	Bể chứa	8.144.264.538		
	Đường ống nước sạch	2.900.000.000		
	Điện thiết bị công nghệ (trạm bơm 1)	3.798.300.000		
	Tuyến ống nước thô	1.077.159.635		
	Điện thiết bị công nghệ (trạm bơm 2)	2.502.500.000		
	Đường ống kỹ thuật cấp thoát nước	1.577.775.827		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>39.944.317.000đ</b>	<b>42.136.272.015đ</b>	

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Cty CP Cấp thoát nước Cần Thơ;
- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Cấp ủy, BGĐ;
- Các đoàn thể;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT & Thư ký.

**GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Minh Trung

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2022**

STT	Công trình	Đường kính	Chiều dài (m)	Khất toán/Thẩm tra	Kế hoạch vốn theo nghị quyết ĐHĐCB	Kế hoạch phân bổ trong năm	Quyết toán	Tiền để thanh toán			Đã thi công	Tỷ lệ hoàn thành	Ngày khởi Công	Ngày hoàn thành	Nguồn Vốn	Ghi chú
								Vốn vay	Đã thanh toán	Chưa thanh toán						
<b>I. Chuyển tiếp từ năm 2021 sang, quyết toán giá trị còn lại</b>																
1	Đường dẫn vào Nhà máy nước Cờ Đỏ; hạng mục: Đường giao thông bê tông cốt thép tải trọng 8 Tấn, địa điểm: Đường dân sinh cầu Huyện Tiệt TL921, huyện Cờ Đỏ, TPCT		150	1.013.037.330	255.348.471	255.348.471	855.335.591	0	259.739.814	0	150	100	25/9/2020	07/3/2022	Vốn khấu hao cơ bản	Đã quyết toán hình thành tài sản
2	MILCN 14/2021: Tuyến vào Viện lúa ĐBSCL, QL 91 phường Long Hưng, quận Ô Môn.	D114 D63	2.596 2.773	1.621.811.968	1.621.811.968	1.621.811.968	829.826.719	0	829.826.719	0	2.496 2.800	96 101	29/11/2021	24/6/2022	Quỹ đầu tư phát triển, khoản hao cơ bản và vay	Đã quyết toán hình thành TS, lập đất 130/130 hồ, đạt 100%
3	MILCN 02/2021: TL 919 từ Khu hành chính Cờ Đỏ đến cầu 6 Bong, huyện Cờ Đỏ	D168 D63	8.100 1.500	4.577.476.209	1.000.000.000	1.000.000.000	0	0	2.709.083.371	0	7.804 600	96 40	07/6/2022	12/8/2022	Quỹ đầu tư phát triển, khoản hao cơ bản và vay	Đang quyết toán
4	MILCN 03/2021: TL 919 từ cầu KH5 đến đường huyện 16	168 63	6.250 6.250	2.989.000.000	2.989.000.000	2.989.000.000	2.954.012.627	0	1.254.134.223	0	6.069 5.800	97 93	17/01/2022	30/5/2022	Quỹ đầu tư phát triển	Đã quyết toán hình thành TS, lập đất 65/73 hồ, đạt 89,04%
5	MILCN 09/2021: Mở rộng mạng lưới phường Phước Thới, các khu vực: Bình Phước và Bình An	D114 D63	3.530 816	1.571.842.000	1.571.842.000	1.571.842.000	849.477.772	0	849.477.772	0	3.324 812	94 100	13/4/2022	16/5/2022	Quỹ đầu tư phát triển	Đã quyết toán hình thành TS, lập đất 153/153 hồ, đạt 100%

11/03/2023/41



STT	Công trình	Đường kính	Chiều dài (m)	Khải toán/Thẩm tra	Kế hoạch vốn theo nghị quyết HĐND	Kế hoạch phân bổ trong năm	Quyết toán	Tiến độ thanh toán			Đã thi công	Tỷ lệ hoàn thành	Ngày khởi Công	Ngày hoàn thành	Người Yón	Ghi chú
								Vốn vay	Đã thanh toán	Chưa thanh toán						
6	MLCN 11/2021: Tuyến tránh TT Thới Lai. BP: D63; BT (Đường huyện 16 đến Đường kênh Xẻo Sáo), D114	D114	1.977	1.774.192.000	500.000.000	500.000.000		Đã thanh toán	0	0	0	-				Đã gửi công văn xin phép thi công
		D63	5.821													
7	MLCN 12/2021: Tuyến TL 922 mới - TPCT từ Tuyến tránh thị trấn Thới Lai đến TL 923; BP, D63; BT (từ Trà Lạt đến TL 923), D 114	D114	1.825	2.108.800.000	500.000.000	500.000.000		Đã thanh toán	0	0	0	-				Đã gửi công văn xin phép thi công
		D63	8.721													
8	MLCN 13/2021: Các hầm cấp QL 91 phường Long Hưng, quận Ô Môn.	D114	1.500	1.450.373.000	500.000.000	500.000.000	584.192.536	Đã thanh toán	0	543.245.232	0	91	26/4/2022	16/6/2022	Quý đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đã quyết toán hình thành TS, lập dự 97/118 hồ, đạt 82,2%
		D63	3.500													
9	Đầu tư Nhà máy nước Cờ Đỏ			13.500.000.000	13.500.000.000	13.500.000.000	21.621.879.773	Đã thanh toán	0	10.649.338.848	0				Vốn góp cổ đông	Đang quyết toán
10	Hàng rào Nhà máy nước Cờ Đỏ			2.863.804.748	2.863.804.748	2.863.804.748	1.768.663.576	Đã thanh toán	0	1.768.663.576	0		17/11/2021	15/9/2022	Quý đầu tư phát triển	Đã quyết toán hình thành tài sản
11	Dán gạch bê lạng, bê lọc, hồ xi phông NIMN Cờ Đỏ			390.000.000	390.000.000	390.000.000	185.562.216	Đã thanh toán	0	185.562.216	0		17/01/2022	16/02/2022	Vốn khấu hao cơ bản	Đã quyết toán hình thành tài sản
12	Lắp đặt ống 400 gang, đồng hồ 300 mm nước sạch, đồng hồ 200 mm nước thô NIMN Cờ Đỏ			380.000.000	380.000.000	380.000.000	293.892.818	Đã thanh toán	0	293.892.818	0		24/6/2022	19/9/2022	Vốn khấu hao cơ bản	Đã quyết toán hình thành tài sản
13	Trải vải địa kỹ thuật bờ hồ sơ lạng, đắp đất xung quanh cụm xử lý, trồng cây xanh NIMN Cờ Đỏ			450.000.000	450.000.000	450.000.000	58.754.400	Đã thanh toán	0	58.754.400	0				Vốn khấu hao cơ bản	Đang quyết toán
<b>CỘNG</b>									0	18.571.892.270	0	29.311				

STT	Công trình	Đường kính	Chiều dài (m)	Khái toán/Thẩm tra	Kế hoạch vốn theo nghị quyết ĐHĐCĐ	Kế hoạch phân bổ trong năm	Quyết toán	Tiến độ thanh toán			Tỷ lệ toán thành	Ngày khởi Công	Ngày hoàn thành	Nguồn Vốn	Ghi chú		
								Vốn vay	Đã thanh toán	Chưa thanh toán							
<b>II. Thực hiện năm 2022 và các năm tiếp theo</b>																	
1	MLCN 01/2022: Cải tạo mang lưới cấp nước huyện Cờ Đỏ, Hang mục: Tuyến ống D114 PVC cấp Kênh Ngang từ cầu Kênh Ngang đến cầu KHS; Địa điểm: ấp Thới Trung, thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ	D114	1.950	481.650.000	481.650.000	481.650.000	380.500.323	0	380.500.323	0	1.804	92,51	20/9/2022	Vốn khấu hao cơ bản	Đã quyết toán hình thành tài sản		
		D200	200	137.200.000	137.200.000	137.200.000											
		D168	460	229.540.000	229.540.000	229.540.000											
		D114	56	13.832.000	13.832.000	13.832.000											
2	MLCN 02/2022: Mở rộng tuyến ống qua cầu Kênh Ngang, TL922, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ	D63	110	16.830.000	16.830.000	16.830.000											
		D400	30	150.000.000	150.000.000	150.000.000											
		D225	160	116.800.000	116.800.000	116.800.000											
		D114	240	59.280.000	59.280.000	59.280.000											
3	MLCN 03/2022: Mở rộng tuyến ống phục vụ nâng cấp TL 917 quận Ô Môn, TP Cần Thơ	D63	280	42.840.000	42.840.000	42.840.000											
		D400	30	150.000.000	150.000.000	150.000.000											
		D225	160	116.800.000	116.800.000	116.800.000											
		D114	240	59.280.000	59.280.000	59.280.000											
4	MLCN 04/2022: Cải tạo MRML cấp nước quận Ô Môn; Tuyến ống 114 PVC đường Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Huỳnh Thị Giang, 3 tháng 2 (từ Huỳnh Thị Giang đến Lưu Hữu Phước), p. Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, TPCT	D114	1.500	692.500.000	692.500.000	692.500.000			374.349.583	0	1.480	99	25/7/2022	Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đang quyết toán		
		D200	500	343.000.000	343.000.000	343.000.000					504	101					
5	MLCN 05/2022: Cải tạo mở rộng MLCN quận Ô Môn; Tuyến ống 200 PVC đường Trần Hưng Đạo từ 26/3 đến cầu Hưng Đạo, tuyến D114 QL 91 từ Trương Văn Diễn đến công chào Thới Trình (1.700 m), tuyến cấp D114 cấp Rạch Chua Samvon (400 m), Tuyến ống 168 PVC QL 91	D168	200	99.800.000	99.800.000	99.800.000											
		D114	2.100	581.700.000	581.700.000	581.700.000			727.450.080	0				20/9/2022	15/12/2022	Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đang quyết toán
		D114	2.100	581.700.000	581.700.000	581.700.000											





STT	Công trình	Đường kính	Chiều dài (m)	Khả năng/Thẩm tra	Kế hoạch vốn theo nghị quyết ĐHBCĐ	Kế hoạch phân bổ trong năm	Quyết toán	Tiểu dự thành toán			Chưa thanh toán	Đã thi công	Tỷ lệ hoàn thành	Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Nguồn vốn	Ghi chú	
								Vốn vay	Đã thanh toán	Công ty								
6	MLCN 06/2022: Mở rộng mạng lưới phường Thới An Đông: tuyến ống D1114 và D63	D63	1.000	128.000.000	128.000.000	128.000.000						1.500	150					
		D114	9.300	750.000.000	750.000.000	750.000.000		0	1.777.294.857			7.032	76	29/09/2022			Thủ công theo tiến độ dự án của địa phương, lắp đặt 41/900 hố, đạt 4,56%	
		D63	12.135	500.000.000	500.000.000	500.000.000						6.100	50					
7	MLCN 07/2022: Mở rộng mạng lưới cấp nước huyện Thới Lai; Tuyến ống 63 Kênh Điện Hòa 1.500 m, cấp kênh Đường 150 m, KH6 2.600 m, Đầu trả ống 168 từ Trạm Cấp nước Thới Lai đến cầu Xẻo Xáo, cấp kênh Xẻo Xáo 02 bên, 2.000 m 114; 2.000 m 63; huyện Thới Lai, TP Cần Thơ.	D63	8.250	1.262.250.000	500.000.000	500.000.000						3.160	38	19/8/2022	30/11/2022		Đã quyết toán hình thành tài sản	
		D114	1.000	554.000.000	277.000.000	277.000.000	680.407.393		0	560.823.097			962	96				Vốn khấu hao cơ bản
8	MLCN 08/2022: Cải tạo mở rộng tuyến ống D114 cấp sông Trà Nóc từ cầu Trà Nóc 2 đến cuối tuyến	D114	1.800	444.600.000	444.600.000	444.600.000							70	16/8/2022	27/12/2022		Đã quyết toán	
				1.250.000.000	1.250.000.000	1.250.000.000		0	278.994.216			1.257	70					Đang thi công, đã lắp đặt phần 13 vùng
10	MLCN 10/2022: Mở rộng tuyến ống D300, 200 qua cầu Cờ Đỏ	D300	310	697.500.000	200.000.000	200.000.000												
		D200	350	240.100.000	100.000.000	100.000.000												
		D400	178	534.000.000	150.000.000	150.000.000												
		D300	93	209.250.000	75.000.000	75.000.000												
		D200	1.267	869.162.000	200.000.000	200.000.000												
	MLCN 11/2022: Cải tạo mở																	

STT	Công trình	Đường kính	Chiều dài (m)	Khả năng/Thẩm tra	Kế hoạch vốn theo nghị quyết ĐHQĐ	Kế hoạch phân bổ trong năm	Quyết toán	Tiến độ thanh toán			Đã thi công	Tỷ lệ hoàn thành	Ngày khởi Công	Ngày hoàn thành	Nguồn Vốn	Ghi chú
								Vốn vay	Đã thanh toán	Công ty						
11	rộng tuyến ống D200, 168, 114, 63 TL 923 (QL 91 đến cầu Ba Se)	D168	4.042	2.016.958.000	250.000.000	250.000.000		0	0	0						
		D114	1.711	422.617.000	50.000.000	50.000.000										
		D110	1.468	418.380.000	50.000.000	50.000.000										
		D63	858	109.824.000	50.000.000	50.000.000										
12	Nâng công suất NMN Trà Nóc thêm 10.000 m3/ngày			34.000.000.000	14.000.000.000	14.000.000.000		0	594.577.483	0					Từ vốn đang tiến hành xét hồ sơ đầu	
13	Tuyến ống cấp nước an toàn: huyện Cư Đô - Vĩnh Thành - Từ cầu Sáu Bông đến cầu Láng Chìm	D168	4.124	2.963.190.176					1.351.474.353	0	4.084	99	13/12/2022		Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Thực hiện theo nghị quyết HĐQT quý III/2022
		D168														
		D60							101.204.289							
15	Các tuyến phân phối nhỏ	D114	1.500	370.500.000	754.500.000	754.500.000	166.135.974	0	166.135.974	0	108	7				
		D63,60	3.000	384.000.000							1.600	53				
	Hẻm nhà máy nước đá, đường trục chính, khu công nghiệp Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, QBT, BCT 292, 293, 365	D114	108	74.908.768			74.908.768		74.908.768		108	100	03/3/2022	28/4/2022	Nguồn vốn khấu hao cơ bản	
	Hẻm cạnh nhà thông tin KV Thới Lợi, TL 920 - BCT 32	D63	240	16.995.998			16.995.998		16.995.998		240	100	03/01/2022	31/01/2022		
	Hẻm chừa qua cầu Sang Trắng 2, KV Thới Đông - BCT 111	D63	30	3.806.184			3.806.184		3.806.184		30	100	07/02/2022	28/02/2022		
	Hẻm 158 Lê Hồng Phong, khu vực Bình Hưng, Phường Phước Thới BCT 475	D63	160	12.251.927			12.251.927		12.251.927		160	100	23/5/2022			

11/3/2023 H C N/A

STT	Công trình	Đường kính	Chiều dài (m)	Khả năng/Thẩm tra	Kế hoạch vốn theo nghị quyết ĐHĐCB	Kế hoạch phân bổ trong năm	Quyết toán	Tiến độ thanh toán			Đã thi công	Tỷ lệ hoàn thành	Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Nguồn vốn	Ghi chú
								Vốn vay	Đã thanh toán	Chưa thanh toán						
	Hẻm 1A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Trà Nóc, QBT, BCT 787	D63	290	29.651.507			29.651.507		29.651.507		290	100	30/8/2022			
	Hẻm 1A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Trà Nóc, QBT BCT 786	D63	180	28.521.590			28.521.590		28.521.590		180	100	30/8/2022			
	Tuyến ống D63 chợ Thới Lai	D63	700								700	100	15/11/2022	20/12/2022		
	<b>CỘNG</b>		<b>60.172</b>	<b>51.089.303.176</b>	<b>22.694.072.000</b>	<b>22.694.072.000</b>	<b>1.227.043.690</b>	<b>0</b>	<b>6.931.880.758</b>	<b>119.584.296</b>	<b>31.777</b>					
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>105.838</b>	<b>81.194.638.287</b>	<b>47.594.067.219</b>	<b>47.594.067.219</b>	<b>30.340.060.599</b>	<b>0</b>	<b>25.503.773.028</b>	<b>119.584.296</b>	<b>61.088</b>					

Tổng hợp XD/CB năm 2022 - 2023	Năm 2022				Quý IV/2022	
	Kế hoạch 2022	Thực hiện	So sánh	Ghi chú	Thực hiện	So sánh KH 2022
						So sánh quý III/2022
Ông chuyển tài	22.140	14.377	65%		368	1.66%
Ông phân phối	83.698	46.711	55.81%		14.114	16.86%
<b>Cộng</b>	<b>105.838</b>	<b>61.088</b>	<b>57,72%</b>		<b>14.482</b>	<b>13,68%</b>

Tổng hợp XD/CB năm 2022	Năm 2022				Quý IV/2022	
	Kế hoạch 2022	Thực hiện	So sánh	Ghi chú	Thực hiện	So sánh KH 2022
						So sánh quý III/2022
Ông chuyển tài	10.581	14.377	135.87%		368	3.48%
Ông phân phối	56.853	46.261	81.37%		13.664	24.03%
<b>Cộng</b>	<b>67.434</b>	<b>60.638</b>	<b>89,92%</b>		<b>14.032</b>	<b>20,81%</b>
						<b>30,11%</b>



*Nguyễn Minh Young*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2022**  
**(CÔNG TY CP CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN TỪ NGÀY 01/01 ĐẾN NGÀY 31/12/2022)**

1/. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính : đồng

2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính : đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU KỲ
<b>I</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>21.373.022.652</b>	<b>25.157.595.306</b>
	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	8.297.977.891	8.810.206.066
	2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	2.800.000.000	2.800.000.000
	3. Các khoản phải thu ngắn hạn	5.124.736.746	8.762.264.518
	4. Hàng tồn kho	4.020.368.015	3.888.258.161
	5. Tài sản ngắn hạn khác	1.129.940.000	896.866.561
<b>II</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>162.985.685.626</b>	<b>152.569.072.731</b>
	1. Các khoản phải thu dài hạn	0	3.000.000.000
	2. Tài sản cố định	144.892.134.614	126.237.403.896
	- Nguyên giá	228.965.865.946	199.942.114.021
	- Giá trị hao mòn lũy kế	-84.073.731.332	-73.704.710.125
	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12.028.588.257	17.910.817.336
	4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0
	5. Tài sản dài hạn khác	6.064.962.755	5.420.851.499
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>184.358.708.278</b>	<b>177.726.668.037</b>
<b>IV</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>26.614.173.183</b>	<b>24.527.750.433</b>

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2022	NĂM 2021
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	69.133.860.186	64.315.207.153
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	69.133.860.186	64.315.207.153
4	Giá vốn bán hàng	35.869.829.247	33.281.288.134
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	33.264.030.939	31.033.919.019
6	Doanh thu hoạt động tài chính	393.557.287	349.740.732
7	Chi phí tài chính	1.107.300.230	1.346.244.786
8	Chi phí bán hàng	3.283.726.144	2.069.224.722
9	Chi phí quản lý kinh doanh	6.959.641.900	6.425.159.818
10	Lợi nhuận thuần từ HĐ kinh doanh	22.306.919.952	21.543.030.425
11	Thu nhập khác	219.510.490	34.918.179
12	Chi phí khác	420.674.984	559.748.412
13	Lợi nhuận khác	-201.164.494	-524.830.233
14	Tổng lợi nhuận trước thuế	22.105.755.458	21.018.200.192
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	6.646.786.727	2.203.414.685
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	15.458.968.731	18.814.785.507

15/12/2022

1. Nợ ngắn hạn	20.490.039.721	16.363.563.605	17	Lãi cơ bản trên mỗi cổ phần	1.927	2.459
2. Nợ dài hạn	6.124.133.462	8.164.186.828	<b>3. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN</b>			
<b>V</b>	<b>157.744.535.095</b>	<b>153.198.917.604</b>	<b>STT</b>	<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>NĂM 2022</b>	<b>NĂM 2021</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	79.781.500.000	79.781.500.000	1	Cơ cấu tài sản		
Thặng dư vốn cổ phần	-82.478.663	-82.478.663		Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	11,59	14,16
Vốn khác của chủ sở hữu	51.362.368.988	44.233.913.987		Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	88,41	85,84
Cổ phiếu quỹ	-990.000	-990.000	2	Cơ cấu nguồn vốn		
Chênh lệch đánh giá lại tài sản				Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	14,44	13,80
Chênh lệch tỷ giá hối đoái				Vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	85,56	86,20
Quỹ đầu tư phát triển	6.102.955.580	7.586.974.929	3	Tỷ suất sinh lời (TSSL)		
Quỹ dự phòng tài chính				TLN trước thuế / Tổng tài sản	11,99	11,83
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	20.581.179.190	21.679.997.351		TLN sau thuế / Doanh thu thuần	22,36	29,25
Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản				TLN sau thuế / Vốn chủ sở hữu	19,38	23,58
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp			4	Số lao động bình quân	84	83
<b>VI TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>184.358.708.278</b>	<b>177.726.668.037</b>	5	Lương bình quân người / năm (trđ)	9,06	9,05



## BÁO CÁO

### TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**Tên công ty:** CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN

**Địa chỉ trụ sở chính:** Lô 12A, Khu Công nghiệp Trà Nóc 2, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ

**Điện thoại:** (0292) 3843392 - (0292) 2471227 - (0292) 6532533

**Fax:** (0292) 3744 126

**Email:** capnuoctranoc.omon@gmail.com

**Vốn điều lệ:** 79.781.500.000 đồng (Bảy mươi chín tỷ bảy trăm tám mươi một triệu năm trăm nghìn đồng).

**Mã chứng khoán:** TOW

**Mô hình quản trị công ty:** Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.

#### I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định.	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	28/4/2022	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn

#### II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):



Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Hữu Lộc	Chủ tịch HĐQT	28/4/2022	-
2	Ông Huỳnh Minh Trung	Thành viên HĐQT	28/4/2022	-
3	Ông Trịnh Công Đoàn	Thành viên HĐQT	28/4/2022	-
4	Ông Võ Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	01/8/2017	28/4/2022
5	Bà Lâm Nguyệt Thanh	Thành viên HĐQT	28/4/2022	-
6	Ông Nguyễn Minh Phương	Thành viên HĐQT	28/4/2022	-

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Hữu Lộc	6/6	100%	-
2	Ông Huỳnh Minh Trung	6/6	100%	-
3	Ông Trịnh Công Đoàn	6/6	100%	-
4	Ông Võ Anh Tuấn	2/2	100%	Miễn nhiệm ngày 28/4/2022
5	Bà Lâm Nguyệt Thanh	6/6	100%	-
6	Ông Nguyễn Minh Phương	4/4	100%	Bỏ nhiệm ngày 28/4/2022

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: HĐQT thường xuyên giám sát các công tác điều hành quản lý, chỉ đạo tổ chức sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc để thực hiện kịp thời tiến độ kinh doanh.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	27/01/2022	Nghị quyết HĐQT quý IV năm 2021	100%
2	02/NQ-HĐQT	13/4/2022	Nghị quyết HĐQT quý I năm 2022	100%
3	03/NQ-HĐQT	28/4/2022	Nghị quyết phiên họp đầu tiên nhiệm kỳ 2022 - 2027	100%
4	04/NQ-HĐQT	27/7/2022	Nghị quyết HĐQT quý II năm 2022	100%
5	05/NQ-HĐQT	26/10/2022	Nghị quyết HĐQT về việc ủy quyền cho BDH ký các hợp đồng giao dịch nội bộ và người có liên quan	100%
6	06/NQ-HĐQT	26/10/2022	Nghị quyết HĐQT quý III năm 2022	100%
7	01/QĐ-HĐQT	27/7/2022	V/v Bổ nhiệm ông Huỳnh Minh Trung - Giám đốc Công ty	100%
8	02/QĐ-HĐQT	27/7/2022	V/v Bổ nhiệm ông Trịnh Công Đoàn - Phó Giám đốc Công ty	100%
9	03/QĐ-HĐQT	27/7/2022	V/v Bổ nhiệm ông Thái Minh Lực - Phó Giám đốc Công ty	100%
10	04/QĐ-HĐQT	27/7/2022	V/v Bổ nhiệm bà Lê Thị Thanh Phượng - Kế toán trưởng Công ty	100%
11	05/QĐ-HĐQT	27/7/2022	V/v Bổ nhiệm ông Trần Minh Nhựt - Thư ký Công ty	100%
12	06/QĐ-HĐQT	27/7/2022	V/v Bổ nhiệm ông Trần Quang Anh Tuấn - Trợ lý Thư ký Công ty	100%

### III. Ban kiểm soát:

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Ngô Hồng Hạnh	Trưởng Ban Kiểm soát	Ngày bắt đầu: 28/4/2022	Đại học

2	Ông Hoàng Văn Khiêm	Kiểm soát viên	Ngày bắt đầu: 28/4/2022	Thạc sỹ
3	Ông Trương Thanh Hùng	Kiểm soát viên	Ngày không còn là thành viên BKS: 28/4/2022	Trung cấp
4	Ông Võ Anh Tuấn	Kiểm soát viên	Ngày bắt đầu: 28/4/2022	Đại học

## 2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Ngô Hồng Hạnh	5/5	100%	100%	
2	Ông Hoàng Văn Khiêm	5/5	100%	100%	
3	Ông Trương Thanh Hùng	2/2	100%	100%	Miễn nhiệm ngày 28/4/2022
4	Ông Võ Anh Tuấn	3/3	100%	100%	Bỏ nhiệm ngày 28/4/2022

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông: Giám sát trong việc quản lý và điều hành Công ty theo chương trình hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không.

## IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Huỳnh Minh Trung	21/01/1976	Thạc sỹ	Ngày bổ nhiệm 01/8/2022
2	Ông Trịnh Công Đoàn	16/8/1982	Thạc sỹ	Ngày bổ nhiệm 01/8/2022

3	Ông Thái Minh Lực	12/12/1970	Đại học	Ngày bổ nhiệm 01/8/2022
---	-------------------	------------	---------	----------------------------

**V. Kế toán trưởng**

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Lê Thị Thanh Phương	25/7/1978	Đại học tài chính kế toán	Ngày bổ nhiệm 01/8/2022

**VI. Đào tạo về quản trị công ty:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng, Người quản trị công ty và Thư ký công ty trong năm tham dự Hội nghị tập huấn của UBCK Nhà nước 14/10/2022 tổ chức tại Cần Thơ.

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty**

**1. Danh sách về người có liên quan của công ty**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ			Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 1800155244 thay đổi lần thứ 12 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp ngày 15/7/2022	Số 2A, Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	01/8/2017			Cổ đông lớn
2	Ông Nguyễn Hữu Lộc		Chủ tịch HĐQT	092064000169 Ngày cấp 22/11/2021 nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	110 đường Lê Lai, phường An Phú, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	01/8/2017			
3	Ông Huỳnh Minh Trung		Thành viên HĐQT -	091076000070 Ngày cấp 22/11//2021	24A đường Ngô Hữu Hạnh,	01/8/2017			

4	Ông Trịnh Công Đoàn			Kiểm Giám đốc	nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH 096082003024 Ngày cấp: 19/10/2022 nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thành viên HĐQT - Kiêm Phó Giám đốc	91/65 đường CMT8, phường An Thới, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ	01/8/2017											
5	Ông Võ Anh Tuấn			Thành viên HĐQT	092066001613 Ngày cấp: 11/8/2021 nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thành viên HĐQT	Số 13B, đường Bạch Đằng, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	01/8/2017	28/4/2021										
6	Bà Lâm Nguyệt Thanh			Thành viên HĐQT	092176013809 Ngày cấp: 22/11/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thành viên HĐQT	2/30 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	01/8/2017											
7	Ông Nguyễn Minh Phương			Thành viên HĐQT	092074002042 Ngày cấp: 12/8/2021 nơi cấp: Cục cảnh sát	Thành viên HĐQT	28B16 KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh	01/8/2017											



8	Bà Ngô Hồng Hạnh			Trưởng Ban Kiểm soát		QLHC về TTXH 361755261 Ngày cấp: 19/03/2015, nơi cấp: CA Cần Thơ				Kiên, Tp. Cần Thơ 49 đường 3/2, phường Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ 01/8/2017									
9	Ông Hoàng Văn Khiêm			Thành viên Ban Kiểm soát		362055981 Ngày cấp: 11/11/2011, nơi cấp: CA Cần Thơ				Số 3 đường số 3 KDC Diệu Hiền, phường Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ 01/8/2017									
10	Ông Võ Anh Tuấn			Thành viên Ban Kiểm soát		092066001613 Ngày cấp: 11/8/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH				Số 13B, đường Bạch Đằng, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ 01/8/2017									
11	Ông Trương Thanh Hùng			Thành viên Ban Kiểm soát		092083000385 Ngày cấp: 7/7/2015, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân				12 Khu dân cư số 5 Đường 30/4, phường Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, 01/8/2017 28/4/2021									

12	Ông Thái Minh Lực			Phó Giám đốc	040070035135 Ngày cấp: 10/8/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	137/29 Lê Thị Hồng Gấm, phường Trà An, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	01/8/2017						
13	Bà Lê Thị Thanh Phương			Kế toán trưởng	092178008232 Ngày cấp: 26/07/2022, Cơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	10/14 Nguyễn Truyền Thanh, KV5, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	01/8/2017						

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày chính/ Địa chỉ cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT...	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước	Cổ đông lớn	Giấy chứng nhận đăng	Số 2A, Nguyễn Trãi,	2022	05/NQ-HĐQT ngày 26/10/2022	Mua clor, xét nghiệm mẫu nước	

	Cần Thơ		ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 1800155244 thay đổi lần thứ 12 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp ngày 15/7/2022	phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ		về việc ủy quyền cho BĐH ký các hợp đồng giao dịch nội bộ và người có liên quan	Tổng giá trị giao dịch 291.033.476 VNĐ	
2	Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt	Cùng công ty mẹ CTW	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 1800635554 thay đổi lần thứ 6 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp ngày 11/5/2021	392, Quốc lộ 91, Long Thạnh A, Phường Thốt Nốt, Quận Cần Thơ	2021	05/NQ-HĐQT ngày 26/10/2022 về việc ủy quyền cho BĐH ký các hợp đồng giao dịch nội bộ và người có liên quan	Cho vay. Tổng giá trị giao dịch 3.000.000.000 VNĐ	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: Không.

#### VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I	Nguyễn Hữu Lộc		Chủ tịch HĐQT	092064000169 Ngày cấp: 22/11/2021, Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	110 Lê Lai, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	0	0%	

1	Hồ Thị Quý Mão		Không có	094163000007 Ngày cấp: 22/11/2021, Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	110 Lê Lai, P. An Phú, Q. Ninh Kiêu, TP. Cần Thơ	406.258	5,09%	Vợ
2	Nguyễn Trọng Tín		Không có	092090013144 Ngày cấp: 20/12/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	582 Sư Vạn Hạnh, P. 10, Q. 10, TP. HCM	0	0%	Con
3	Trần Huỳnh Yến Nhi		Không có	079193006000 Ngày cấp: 20/12/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	582 Sư Vạn Hạnh, P. 10, Q. 10, TP. HCM	0	0%	Con dâu
4	Nguyễn Thị Nguyệt Quế		Không có	092195003040 Ngày cấp: 22/11/2021, Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	110 Lê Lai, P. An Phú, Q. Ninh Kiêu, TP. Cần Thơ	0	0%	Con
5	Diệp Hòa Tiến	009C145028	Không có	365595677 Ngày 29/10/2009 Nơi cấp: CA Sóc Trăng	243 Hùng Vương, P. 6, Tp Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng	0	0%	Con rể
6	Nguyễn Kim Anh		Không có	093148002830	578 Hùng Vương, P. Hiệp Lợi, TP.	0	0%	Chị

				Ngày cấp: 13/08/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang			
7	Trương Văn Huệ		Không có	093042001653 Ngày cấp: 05/07/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	578 Hùng Vương, P. Hiệp Lợi, TP. Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang	0	0%	Anh rể
8	Nguyễn Thị Phụng		Không có	092155001985 Ngày cấp: 25/04/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	229 - KV 14, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, Tp Cần Thơ	0	0%	Chị
9	Nguyễn Hồng Quân		Không có	361293233 Ngày cấp: 12/5/2009 Nơi cấp: CA Cần Thơ	229 - KV 14, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, Tp Cần Thơ	0	0%	Anh rể
10	Nguyễn Ngọc Hào		Không có	Số 092059000949 Ngày cấp: 05/9/2018 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	203 - KV 14, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, Tp Cần Thơ	0	0%	Anh
11	Nguyễn Thị Mao		Không có	092160000633 Ngày cấp: 27/12/2016,	203 - KV 14, P. Châu Văn Liêm,	0	0%	Chị dâu



12	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ				Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 1800155244 thay đổi lần thứ 12 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp ngày 15/7/2022	Q. Ô Môn, Tp Cần Thơ Số 2A, Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	2.872.254	36%	Chủ tịch HĐQT Đại diện vốn Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ: 2.872.254
II	Huỳnh Minh Trung	009C805622	Thành viên HĐQT - Kiểm Giám đốc	091076000070 Ngày cấp 22/11/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	24A đường Ngô Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều – TP. Cần Thơ	84.761	1,062%		
1	Võ Thị Rót		Không có	091147004782 Ngày cấp: 03/04/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 19 đường 39 KDC 586, TP. Cần Thơ	0	0%	Mẹ	
2	Huỳnh Trung Hiếu		Không có	092215005249	G3-52, đường 54, Khu dân cư 586, phường Phú Thứ –	0	0%	Con	

3	Huỳnh Như Thảo		Không có	092319002192	Cái Răng – TP.Cần Thơ G3-52, đường 54, Khu dân cư 586, phường Phú Thứ – Cái Răng – TP.Cần Thơ	0	0%	Con
4	Huỳnh Thanh Tùng		Không có	370594875 03/8/2018 Nơi cấp: CA Tỉnh Kiên Giang	Áp Vĩnh Thành- Vĩnh Thạnh- Giồng Riềng- Kiên Giang	0	0%	Anh
5	Nguyễn Thị Loan		Không có	371649278 Ngày cấp 25/10/2018 Nơi cấp: CA Tỉnh Kiên Giang	Áp Vĩnh Thành- Vĩnh Thạnh- Giồng Riềng- Kiên Giang	0	0%	Chị dâu
6	Huỳnh Thị Hoa		Không có	0911720101075 Ngày cấp 14/3/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Áp Vĩnh Thành- Vĩnh Thạnh- Giồng Riềng- Kiên Giang	0	0%	Chị
7	Trần Văn Thuận		Không có	370648366 Ngày cấp: 06/6/2016	Áp Vĩnh Thành- Vĩnh Thạnh- Giồng Riềng- Kiên Giang	0	0%	Anh rể

						Kiên Giang				
8	Huỳnh Ngọc Thái		Không có	091073008928 Ngày cấp: 31/08/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Áp Ngã Sáu- Thạnh Bình- Giồng Riềng- Kiên Giang	0	0%	0%	0%	Anh
9	Trần Thị Bích Thuận		Không có	091175012076 Ngày cấp: 16/5/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Áp Ngã Sáu- Thạnh Bình- Giồng Riềng- Kiên Giang	0	0%	0%	0%	Chị dâu
10	Huỳnh Hữu Thọ		Không có	370818809 Ngày cấp: 16/6/2020 Nơi cấp: CA Tỉnh Kiên Giang	Áp Ngã Sáu- Thạnh Bình- Giồng Riềng- Kiên Giang	0	0%	0%	0%	Em
11	Đặng Thị Kiều		Không có	370848209 Ngày cấp: 16/6/2020 Nơi cấp: CA Tỉnh Kiên Giang	Áp Ngã Sáu- Thạnh Bình- Giồng Riềng- Kiên Giang	0	0%	0%	0%	Em dâu
12	Huỳnh Văn Hải		Không có	091080010316 Ngày cấp: 14/03/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát	Áp Ngã Sáu- Thạnh Bình- Giồng Riềng- Kiên Giang	0	0%	0%	0%	Em

				QLHC về TTXH	Kiên Giang			
13	Lê Thị Hương		Không có	091183014533 Ngày cấp: 14/03/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Áp Ngã Sáu- Thạnh Bình- Giồng Riềng- Kiên Giang	0	0%	Em dâu
14	Huỳnh Thị Ánh		Không có	091184014117 Ngày cấp: 27/8/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Áp Ngã Sáu- Thạnh Bình- Giồng Riềng- Kiên Giang	0	0%	Em
15	Đinh Văn Toàn		Không có	311716606 Ngày cấp: 22/11/2013 Nơi cấp: CA Tỉnh Tiền Giang	Áp Phú Nhuận- Mỹ Phước- Tân Phước- Tiền Giang	0	0%	Em rể
16	Huỳnh Thị Ánh Nga		Không có	074186006315 Ngày cấp: 07/02/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	554/8 Châu Thới, Bình An- Dĩ An- Bình Dương	0	0%	Em
<b>III</b>	<b>Trình Công Đoàn</b>	<b>009C158094</b>	<b>Thành viên HDQT - Kiểm Phó</b>	<b>096082003024</b> Ngày cấp 19/10/2022 nơi cấp: Cục cảnh sát	<b>91/65 Đường CMT8, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần</b>	<b>13.737</b>	<b>0,17%</b>	

				<b>Giám đốc</b>	<b>QLHC và TTXH</b>	<b>Thờ</b>			
1	Trịnh Văn Tiến			Không có	096062005540 Ngày cấp: 08/09/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Áp Đông Mỹ, Trần Thới, Cái Nước, Cà Mau	0	0%	Ba
2	Nguyễn Thị Nhớ			Không có	096163003123 Ngày cấp: 05/10/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Áp Đông Mỹ, Trần Thới, Cái Nước, Cà Mau	0	0%	Mẹ
3	Nguyễn Văn Thảng			Không có	380197998 Ngày cấp 17/8/2016 Nơi cấp: CA tỉnh Cà Mau	Khóm 12. Thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	0	0%	Ba vợ
4	Trần Thị Thuận			Không có	381785776 Ngày cấp 28/8/2017 Nơi cấp: CA tỉnh Cà Mau	Khóm 12. Thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	0	0%	Mẹ vợ
5	Nguyễn Thị Thùy			Không có	381390599 Ngày cấp: 13/4/2012 Nơi cấp: CA Cà Mau	91/65 Đường CMT8, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	0	0%	Vợ

						Thơ			
6	Trình Ngọc Hoài An		Không có				0	0%	Con
7	Trình Ngọc Phước An		Không có				0	0%	Con
8	Trình Văn Tới		Không có	096083011799 Ngày cấp: 05/10/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH		Áp Mỹ Tân, Trần Thới, Cái Nước, Cà Mau	0	0%	Em
9	Võ Thị Trúc		Không có	096184015328 Ngày cấp 05/10/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH		Áp Mỹ Tân, Trần Thới, Cái Nước, Cà Mau	0	0%	Em dâu
10	Trình Văn Phương		Không có	096085012753 Ngày cấp: 14/08/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH		Áp Tân Điền, Tân Hải, Phú Tân, Cà Mau	0	0%	Em
11	Lê Bảo Trân		Không có	381289269 Ngày cấp 14/9/2018 Nơi cấp: CA tỉnh Cà Mau		Áp Tân Điền, xã Tân Hải, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	0	0%	Em dâu



12	Trịnh Thị Diễm		Không có	096187004393 Ngày cấp: 09/04/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	278/24B/5G Tâm Vu, Hưng Lợi, Ninh Kiều, Cần Thơ.	0	0%	Em
13	Võ Hồng Thành Luân		Nhân viên ghi thu	092085003455 Ngày cấp 28/3/2017 Nơi cấp: Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	63/8C, Khu vực 5, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	0	0%	Em rể
IV	Lâm Nguyệt Thanh		Thành viên HĐQT	092176013809 Ngày cấp: 22/11/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	1/12 Khu vực 7, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	187.200	2,18%	
1	Lâm Cảnh Chư		Không có	092043002641 Ngày cấp: 22/11/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	1/12 Khu vực 7, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	0	0%	Cha
2	Nguyễn Thị Siếu		Không có	092152008140 Ngày cấp: 01/09/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	1/12 Khu vực 7, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	0	0%	Mẹ

3	Nguyễn Ngọc Hào		Không có	092059000949 Ngày cấp: 05/09/2018 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	203 - KV 14, P.Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, Tp Cần Thơ	0	0%	Ba chồng
4	Nguyễn Thị Mao		Không có	092160000633 Ngày cấp: 27/12/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	203 - KV 14, P.Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, Tp Cần Thơ	0	0%	Mẹ chồng
5	Nguyễn Giang Thanh		Không có	092078015229 Ngày cấp: 13/08/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	12 Nguyễn Ngọc Trai phường Xuân Khánh quận Ninh Kiều TPCT	0	0%	Chồng
6	Nguyễn Lâm Thiên Phúc		Không có			0	0%	Con
7	Nguyễn Lâm Thiên Hương		Không có			0	0%	Con
8	Lâm Nhật Tân		Không có	361541594 Ngày cấp: 01/06/2006 Nơi cấp: CA Cần Thơ	2/30 đường 3/2 phường Hưng Lợi quận Ninh Kiều	0	0%	Anh

						TPCT.			
9	Văn Thị Sóc Nâu			Không có	083187000612 Ngày cấp: 03/08/2018 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	2/30 đường 3/2, phường Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	0	0%	Chị dâu
10	Lâm Nhật Quang			Không có	092079005117 Ngày cấp: 10/05/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	1/12 Khu vực 7, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	0	0%	Em
11	Bùi Thị Ngọc Hân			Không có	092185006020 Ngày cấp: 06/03/2020 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	1B/12 Bùi Hữu Nghĩa, KV7, phường Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	0	0%	Em dâu
12	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ				Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 1800155244 thay đổi lần thứ 12 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp ngày	Số 2A, Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	0	0%	Trưởng Ban. Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

					15/7/2022								
V	Nguyễn Minh Phương			Thành viên HĐQT	092074002042 Ngày cấp: 12/8/2021 nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC và TTXH	28B16 KDC 91B, Phường An Khánh, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ.	0	0%				Cá nhân: 0	
1	Nguyễn Minh Châu				365093692 Ngày cấp: 30/08/2007 nơi cấp: CA Sóc Trăng	02 Võ Thị Sáu, Khóm 4, Phường 3, TP.Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng	0	0%				Cha ruột	
2	Nguyễn Thị Huỳnh Mai				365886411 Ngày cấp: 02/12/2020 nơi cấp: CA Sóc Trăng	02 Võ Thị Sáu, Khóm 4, Phường 3, TP.Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng	0	0%				Mẹ ruột	
3	Lê Thị Hồng Yến				092176002147 Ngày cấp: 06/11/2017 nơi cấp: CT Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	9/40 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.An Cư, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ	0	0%				Vợ	
4	Nguyễn Xuân Minh				092301000001 Ngày cấp: 09/04/2015	9/40 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.An Cư, Q.Ninh Kiều,	0	0%				Con	

5	Nguyễn Xuân Phát							nơi cấp: CT Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	TP.Cần Thơ	9/40 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.An Cư, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ	0	0%	Con
6	Nguyễn Minh Ngọc						092070002239 Ngày cấp: 30/03/2018 nơi cấp: CT Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	17B23 KDC 91B, P.An Khánh, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ		0	0%	Anh ruột	
7	Nguyễn Thị Phương Thảo						093187000418 Ngày cấp: 18/12/2018 nơi cấp: CT Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	17B23 KDC 91B, P.An Khánh, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ		0	0%	Chị dâu	
8	Nguyễn Thị Huỳnh Hà						365300216 Ngày cấp: 07/07/2017 nơi cấp: CA Sóc Trăng	02 Võ Thị Sáu, Khóm 4, Phường 3, TP.Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng		0	0%	Chị ruột	

9	Nguyễn Trí Nghĩa			365823059 Ngày cấp: 11/11/2017 nơi cấp: CA Sóc Trăng	02 Võ Thị Sáu, Khóm 4, Phường 3, TP.Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng	0	0%	Anh rể
10	Nguyễn Minh Tuấn			365104998 Ngày cấp: 12/12/2012 nơi cấp: CA Sóc Trăng	176 Lê Duẩn, khóm 1, phường 3, TP. Sóc Trăng, Tỉnh ST	0	0%	Em
11	Lê Thị Mỹ Tiên			366061790 Ngày cấp: 22/01/2018 nơi cấp: CA Sóc Trăng	176 Lê Duẩn, khóm 1, phường 3, TP. Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng.	0	0%	Em dâu
12	Nguyễn Minh Hoàng			365310410 Ngày cấp: 23/12/2013 nơi cấp: CA Sóc Trăng	105 đường B30, KDC 91b, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TPCT	0	0%	Em ruột
13	Trần Nguyễn Thị Kim Thoa			361827846 Ngày cấp: 01/04/2011 nơi cấp: CA Cần Thơ	178/46/16 đường 3/2, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ	0	0%	Em dâu
14	Lâm Thị Ngọc Ánh			084135000015 Ngày cấp: 22/11/2019	21B16 KDC 91B, P.An Khánh,	0	0%	Mẹ Vợ



15	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ				nơi cấp: CT Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 1800155244 thay đổi lần thứ 12 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp ngày 15/7/2022	Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ Số 2A, Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	2.347.270	29,42%	Phó Tổng Giám đốc - Đại diện vốn Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ: 2.347.270
VI	Ngô Hồng Hạnh			Trưởng Ban Kiểm soát	361755261 Ngày cấp: 19/3/2015, nơi cấp: CA Cần Thơ	49 Đường 3/2, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	0	0%	
1	Phạm Văn Thành			Không có	082077018264 Ngày cấp: 22/11/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	49 Đường 3/2, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	0	0%	Chồng
2	Phạm Thành Long			Không có	092203007156 Ngày cấp: 08/05/2019 Nơi cấp: Cục cảnh sát	49 Đường 3/2, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP.	0	0%	Con

				ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Cần Thơ			
3	Ngô Thanh Vũ		Không có	361385698, Ngày cấp 07/7/2009, Nơi cấp: Cần Thơ	Thới Thạnh, Thới Lai, TP.Cần Thơ	0	0%	Anh
4	Trần Thị Thu Trang		Không có	361696154, Ngày cấp 30/3/2011, Nơi cấp: Cần Thơ	Thới Thạnh, Thới Lai, TP.Cần Thơ	0	0%	Chị dâu
5	Ngô Ngọc Bích		Không có	093179000326, Ngày cấp 28/9/2018, Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	38/37, Nguyễn Trãi, An Hội, Ninh Kiều, TP.Cần Thơ	0	0%	Em
6	Trần Quang Duy		Không có	093079000206, Ngày cấp 20/9/2018, Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	38/37, Nguyễn Trãi, An Hội, Ninh Kiều, TP.Cần Thơ	0	0%	Em rể
7	Ngô Bích Ngọc		Không có	093180000117, Ngày cấp 26/4/2016, Nơi cấp: Cục cảnh sát	387E9, KV2, An Khánh, Ninh Kiều, Cần Thơ	0	0%	Em

				ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư							
8	Lê Vĩnh An		Không có	363767868, Ngày cấp 11/6/2010, Nơi cấp: Tỉnh Hậu Giang				387E9, KV2, An Khánh, Ninh Kiều, Cần Thơ	0	0%	Em rể
9	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ			Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 1800155244 thay đổi lần thứ 12 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp ngày 15/7/2022				Số 2A, Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	0	0%	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ
VII	Hoàng Văn Khiêm		Thành viên BKS	362055981 Ngày cấp 11/11/2011 Nơi cấp: CA TPCT				Số 3 đường số 3, KDC Diệu Hiền, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TPCT	54.280	0,68%	
1	Võ Thị Thúy Hằng		Không có	362409251 Ngày cấp 20/4/2010 Nơi cấp: CA Cần Thơ				16 đường Phan Bội Châu, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TPCT	0	0%	Vợ

2	Hoàng Võ Thúy Hạnh		Không có	092304000416 Ngày cấp: 13/08/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	16 đường Phan Bội Châu, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TPCT	0	0%	Con
3	Hoàng Võ Thúy Hân		Không có	092305002764 Ngày cấp: 13/08/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	16 đường Phan Bội Châu, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TPCT	0	0%	Con
4	Hoàng Thị Cậy		Không có	1619000684 Ngày cấp: 23/03/2012 Nơi cấp: CA Nam Định	Nghĩa Thịnh, Nghĩa Hưng, Nam Định	0	0%	Chị
5	Hoàng Thị Nhung		Không có	036160012738 Ngày cấp: 10/07/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	389 bis Nguyễn Trãi, p. Nguyễn Cư Trinh, Q1, TP.HCM	0	0%	Chị
6	Hoàng Văn Nghi		Không có	036064008600 Ngày cấp: 15/04/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát	099 KP Hòa Thuận 1, TT Cán Giuộc, Long An	0	0%	Anh

7	Hoàng Thị Ngọc			Không có	ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư 036166013162 Ngày cấp: 22/11/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	557/62 Trần Quang Diệu, An Thới, Bình Thủy, Cần Thơ	0	0%	Chị
8	Hoàng Thế Vinh			Không có	023766372 Ngày cấp: 16/12/2014 Nơi cấp: CA TP.HCM	C3/46 Ấp 3, Vĩnh Lộc B, Bình Chánh, TPHCM	0	0%	Anh
9	Hoàng Kim Liên			Không có	092176006077 Ngày cấp: 10/08/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	16 Tây Lân, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	0	0%	Em
10	Hoàng Trung Chính			Không có	025610238 Ngày cấp: 11/04/2012 Nơi cấp: CA TP.HCM	16 Tây Lân, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	0	0%	Em
11	Võ Tấn Dũng			Không có	092050000152	16 đường Phan Bội Châu, P. Tân	0	0%	Ba vợ

				Ngày cấp: 10/05/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	An, Q. Ninh Kiều, TPCT			
12	Trần Bé Bảy		Không có	093154000050 Ngày cấp: 10/05/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	16 đường Phan Bội Châu, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TPCT	0	0%	Mẹ vợ
13	Trần Công Đại		Không có	36059006381 Ngày cấp: 21/12/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	389 bis Nguyễn Trãi, p. Nguyễn Cư Trinh, Q1, TP.HCM	0	0%	Anh rể
14	Trần Thị Sỹ		Không có	040165004203 Ngày cấp: 15/04/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	099 KP Hòa Thuận 1, TT Cần Giuộc, Long An	0	0%	Chị dâu
15	Phạm Xuân Đình		Không có	036060021127 Ngày cấp: 06/09/2021	557/62 Trần Quang Diệu, An Thới, Bình Thủy,	0	0%	Anh rể



16	Phạm Văn Sương			Không có		Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư 037072010352 Ngày cấp: 31/08/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	16 Tây Lân, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	0	0%	Em rể
<b>VIII</b>	<b>Võ Anh Tuấn</b>			Kiểm soát viên		<b>092066001613</b> Ngày cấp: 11/8/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	<b>123 đường Lê Thị Tạo, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ</b>	<b>8.181</b>	<b>0,10%</b>	Bổ nhiệm ngày 28/4/2022
1	Nguyễn Thị Loan Anh			Không có		092165002515 Ngày cấp: 11/08/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	112 đường Lê Thị Tạo, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	0	0%	Vợ
2	Võ Quang Trí			Không có		092086003789 Ngày cấp: 09/02/2018 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	112 đường Lê Thị Tạo, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	0	0%	Con
3	Võ Khánh Trân			Không có		092193007560	112 đường Lê Thị	0	0%	Con

				Ngày cấp: 22/11/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tạo, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ			
4	Phạm Thị Thu Hà		Không có	092151005080 Ngày cấp: 12/08/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 116 KV Tràng Thọ I, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	0	0%	Mẹ
5	Võ Anh Kiệt		Không có	092067014382 Ngày cấp: 22/11/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 116 KV Tràng Thọ I, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	0	0%	Em
6	Võ Uyên Thy		Không có	092069002048 Ngày cấp: 02/08/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 116 KV Tràng Thọ I, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	0	0%	Em
7	Võ Thị Thu Trang		Không có	092172003407 Ngày cấp: 10/05/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 116 KV Tràng Thọ I, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	0	0%	Em
8	Lê Thanh Trúc		Không có	092171011853 Ngày cấp 10/08/2021	Số 116, KV Tràng Thọ I, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	0	0%	Em dâu

					Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ			
9	Cao Phương Trinh		Không có		092177002000 Ngày cấp 11/08/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 116, KV Trảng Thọ I, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	0	0%	Em dâu
IX	Trương Thanh Hùng		Kiểm soát viên		092083000385 Cấp ngày: 7/7/2015, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	12 Khu dân cư số 5 Đường 30/4, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	3.000	0,04%	Miễn nhiệm ngày 28/4/2022
1	Trương Văn Thuận		Không có				0	0%	Cha ruột
2	Hồ Hoàng Ứng		Không có				0	0%	Cha vợ
3	Võ Thị Tuyết Mai		Không có				0	0%	Mẹ vợ
4	Hồ Võ Giang Minh		Không có				0	0%	Vợ
5	Trương Hồ Bảo Phương		Không có				0	0%	Con
X	Lê Thị Thanh Phượng	009C157949	Kế toán trưởng		092178008232 Ngày cấp: 26/07/2022, Cơi cấp: Cục cảnh sát	10/14 Nguyễn Trường Thanh, KV5, P. Bình	37.307	0,47%	

				QLHC và TTXH		Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ			
1	Lê Bình An		Không có	092055004777 Ngày cấp: 17/06/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC và TTXH	117/OD KV Bình Dương A, Phường Long Xuyên, quận Bình Thủy thành phố Cần Thơ	0	0%	Cha	
2	Nguyễn Kim Nâu		Không có	360116570 Ngày cấp: 10/04/2008 Nơi cấp: CA. Cần Thơ	Phường Long Xuyên, quận Bình Thủy thành phố Cần Thơ	0	0%	Mẹ	
3	Ngô Văn Đông		Không có	361692046 Ngày cấp: 14/08/2014 Nơi cấp: CA. Cần Thơ	10/14 Nguyễn Truyền Thanh, phường Bình Thủy, q. Bình Thủy TP. Cần Thơ	0	0%	Cha chồng	
4	Nguyễn Thị Quyền		Không có	360338475 Ngày cấp: 14/01/2012 Nơi cấp: CA. Cần Thơ	10/14 Nguyễn Truyền Thanh, phường Bình Thủy, q. Bình Thủy TP. Cần Thơ	0	0%	Mẹ chồng	

5	Ngô Hoàng Hợp		Không có	092078004318 Ngày cấp: 20/07/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	10/14 Nguyễn Truyền Thanh, phường Bình Thủy, q. Bình Thủy TP. Cần Thơ	0	0%	Chồng
6	Ngô Hoàng Khánh Bằng		Không có	092306012276 Ngày cấp: 01/09/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	10/14 Nguyễn Truyền Thanh, phường Bình Thủy, q. Bình Thủy TP. Cần Thơ	0	0%	Con
7	Ngô Khánh Trân		Không có		10/14 Nguyễn Truyền Thanh, phường Bình Thủy, q. Bình Thủy TP. Cần Thơ	0	0%	Con
8	Lê Thanh Tuấn		Không có	092080014147 Ngày cấp: 01/09/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	93C Nguyễn Thông, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy thành phố Cần Thơ	0	0%	Em
9	Bùi Ánh Tuyết		Không có	092184011139 Ngày cấp: 01/09/2021	93C Nguyễn Thông, phường Bình Thủy, quận	0	0%	Em dâu

					Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH 092084010273 Ngày cấp: 17/06/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Bình Thủy thành phố Cần Thơ 117/ÔĐ KV Bình Dương A, Phường Long Tuyền, quận Bình Thủy thành phố Cần Thơ				
10	Lê Phương Bình			Không có			0	0%	Em	
XI	Trần Minh Nhựt			Người quản trị Công ty, Phụ trách công bố thông tin, Thư ký	092072014283 Ngày cấp: 13/08/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	124/14A Phạm Ngũ Lão, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	1.860	0,02%		
1	Hồ Thúy Loan			Không có	094172006360 Ngày cấp: 13/08/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	124/14A Phạm Ngũ Lão, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	0	0%	Vợ	
2	Trần Nhật Nam			Không có	092202003883 ngày cấp: 14/08/2020, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	124/14A Phạm Ngũ Lão, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	0	0%	Con	



3	Trần An Nhiên		Không có		124/14A Phạm Ngũ Lão, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	0	0%	Con
4	Lê Thị Huỳnh Mai		Không có	334470464 Ngày cấp: 01/11/2014 Nơi cấp: CA Trà Vinh	Áp Ngải I, xã Tam Ngải, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh	0	0%	Chị
5	Trần Văn Lợi		Không có	092062000618 Ngày cấp: 04/11/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	118/9/20 Trần Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	0	0%	Anh
6	Trần Thị Huỳnh Hoa		Không có	361261380 Ngày cấp: 22/02/2014 Nơi cấp: CA Cần Thơ	69A, Lê Hồng Phong, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	0	0%	Chị
7	Trần Văn Lộc		Không có	360964781 Ngày cấp: 27/11/2007 Nơi cấp: CA Cần Thơ	124/51, Phạm Ngũ Lão, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	0	0%	Anh
8	Lê Thị Thu Nguyệt		Không có	361261482	4/43 CMT8, Q. Ninh Kiều, TP.	0	0%	Chị

				Ngày cấp: 05/12/2011 Nơi cấp:	Cần Thơ			
9	Nguyễn Thị Mỹ		Không có	092159001110 Ngày cấp: 13/08/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC và TTXH	124/1B, Phạm Ngũ Lão, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	0	0%	Chị dâu
10	Bạch Ngọc Thu		Không có	360899529 Ngày cấp: 12/11/2008 Nơi cấp: CA Cần Thơ	118/9/20 Trần Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	0	0%	Chị dâu
11	Nguyễn Hiệp		Không có	021826283 Ngày cấp: 22/10/2015 Nơi cấp: CA TP.HCM	69A, Lê Hồng Phong, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	0	0%	Anh rể
12	Nguyễn Thị Mỹ		Không có	362333307 Ngày cấp: 14/11/2007 Nơi cấp: CA Cần Thơ	124/51, Phạm Ngũ Lão, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	0	0%	Chị dâu
13	Võ Phát Hưng		Không có	361421610 Ngày cấp: 30/05/2008 Nơi cấp: CA Cần Thơ	4/43 CMT8, , Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	0	0%	Anh rể

<b>XII</b>	<b>Thái Minh Lực</b>	<b>009C157950</b>	<b>Phó Giám đốc</b>	<b>040070035135</b> Ngày cấp: 10/8/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	<b>137/29 Lê Thị Hồng Gấm, P. Trà An, Q. Bình Thủy, TPCT</b>	<b>11.766</b>	<b>0,15%</b>	
<b>1</b>	<b>Thái Minh Nghị</b>		<b>Không có</b>	<b>040041003381</b> Ngày cấp: 08/07/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	<b>Xã phúc thành-Yên Thành Nghệ An</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>	<b>Cha</b>
<b>2</b>	<b>Nguyễn Thị Phượng</b>		<b>Không có</b>	<b>040154006579</b> Ngày cấp: 10/02/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	<b>Xã phúc thành-Yên Thành Nghệ An</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>	<b>Mẹ</b>
<b>3</b>	<b>Phan Bá Việt</b>		<b>Không có</b>	<b>040056007243</b> Ngày cấp: 10/05/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	<b>Xã Trung Sơn, H.Đô Lương, Nghệ An</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>	<b>Cha vợ</b>
<b>4</b>	<b>Trần Thị Trang</b>		<b>Không có</b>	<b>040156010619</b> Ngày cấp: 28/06/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	<b>Xã Trung Sơn, H.Đô Lương, Nghệ An</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>	<b>Mẹ vợ</b>

5	Phan Thị Huyền		Không có	040182000337 Ngày cấp: 29/04/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	137/39 Lê Thị Hồng Gám, P Trà An, Q. Bình Thủy, TPCT	0	0%	Vợ
6	Thái Hồ Ngọc Trúc		Không có	091305012283 Ngày cấp: 12/08/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Dương Đông-Phú Quốc-Kiên Giang	0	0%	Con
7	Thái Minh Đức		Không có	092211001713	137/39 Lê Thị Hồng Gám, P Trà An, Q. Bình Thủy, TPCT	0	0%	Con
8	Thái Minh Phong		Không có	092214007457	137/39 Lê Thị Hồng Gám, P Trà An, Q. Bình Thủy, TPCT	0	0%	Con
9	Thái Văn Lượng		Không có	272172775 Ngày cấp: 22/04/2017 Nơi cấp: CA Đồng Nai	Kp5, P Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai	0	0%	Em
10	Thái Thị Phương		Không có	040177000420 Ngày cấp: 01/09/2021	13/176 Lê Hồng Phong, P Trà An,	0	0%	Em

11	Thái Văn Hồng			Nhân viên trực ca		Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH 040084000813 Ngày cấp: 22/11/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	KV Bình Hưng, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TPCT	2.500	0,03%		Em	
12	Thái Thị Thu Hà			Không có		040187002137 Ngày cấp: 16/07/2019 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	102/1, KV2, P.Trà Nóc, Q. Bình Thủy, TPCT	0	0%		Em	
13	Thái Văn Hào			Không có		187652463 Ngày cấp: 03/01/2014 Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An	Xã Phúc Thành, H. Yên Thành, Nghệ An	0	0%		Em	
14	Nguyễn Trung Thông			Nhân viên ghi thu		042063000193 Ngày cấp: 04/07/2017 Nơi cấp: Cục CSDKQLCT và QLQG về d/cư	13/176 Lê Hồng Phong, P.Trà An, Q. Bình Thủy, TPCT	2.500	0,03%		Em rề	
15	Nguyễn Nam Giang			Không có		092083001070 Ngày cấp: 09/12/2015	102/1KV2, P. Trà Nóc, Q. Bình	0	0%		Em rề	

						Nơi cấp: Cục CSDKQLCT và QLQG về d/cư	Thủy-TPCT			
16	Nguyễn Thị Diễm Hàng			Không có		036175011152 Ngày cấp: 25/04/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Kp5, P.Trăng Dài, Biển Hòa Đông Nai	0	0%	Em dâu
17	Trần Thị Thu			Không có		042188000851 Ngày cấp: 10/05/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	KV Bình Hưng, P.Phước Thới, Q. Ô Môn, TPCT	0	0%	Em dâu
XIII	Trần Quang Anh Tuấn	009C805459		Trợ lý thư ký		077093007973 Ngày cấp: 08/09/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	133/4 Trần Hưng Đạo, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	13.666	0,17%	
1	Trần Quang Ly			Không có		093068007735 Ngày cấp: 10/05/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	598A Hùng Vương, P. Hiệp Lợi, TP. Ngã Bảy, T. Hậu Giang	0	0%	Cha
2	Nguyễn Thị Nga			Không có		093174004639 Ngày cấp: 10/05/2021	578 Hùng Vương, P. Hiệp Lợi, TP.	0	0%	Mẹ



3	Khuru Thị Ngân Huỳnh			Không có		Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH 089192006091 Ngày cấp: 08/09/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Ngã Bảy, T. Hậu Giang 133/4 Trần Hưng Đạo, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	41.800	0,52%	vợ		
4	Khuru Khác Trung			Không có		350910661 Ngày cấp: 15/07/2019 Nơi cấp: CA An Giang	Hội An, Chợ Mới, An Giang	0	0%	Cha Vợ		
5	Trần Thị Hiền			Không có		350224963 Ngày cấp: 01/02/2005 Nơi cấp: CA An Giang	Hội An, Chợ Mới, An Giang	0	0%	Mẹ vợ		
6	Trần Ngọc Yến Nhi			Không có		093301002987 Ngày cấp: 06/09/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	578 Hùng Vương, P. Hiệp Lợi, TP. Ngã Bảy, T. Hậu Giang	0	0%	Em gái		

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số Cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Huỳnh Minh Trung (Thành viên HĐQT, Giám đốc)		80.461	1,00%	84.761	1,062%	Mua&bán

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT&TK;

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Hữu Lộc

## BÁO CÁO

### Kết quả giám sát đối với Giám đốc và Ban điều hành năm 2022

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn được ban hành ngày 28/4/2022;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2022 thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2022;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty đã thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban điều hành trong việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị năm 2022. Kết quả như sau:

#### I. Phương pháp giám sát:

- Thông qua cuộc họp HĐQT hàng quý và khi có yêu cầu đột xuất, HĐQT đã trao đổi trực tiếp và chất vấn các hoạt động của Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch hoạt động và các mục tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ngày 28/4/2022.

- Giám đốc cũng trình bày các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và thảo luận, bàn bạc trực tiếp với HĐQT để đưa ra các giải pháp kịp thời và hiệu quả nhằm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu mà ĐHĐCĐ đã thông qua.

- HĐQT đã kết hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát Công ty để kiểm tra, nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với Giám đốc, Ban điều hành để hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đã đề ra. Các thành viên Ban Kiểm soát đều được mời tham dự họp HĐQT, thông qua đó, HĐQT và Ban điều hành có cơ hội trao đổi, bàn bạc trực tiếp về những ý kiến đóng góp của Ban Kiểm soát với tư cách là giám sát viên và đại diện của nhà đầu tư.

- HĐQT ban hành các Nghị quyết sau mỗi cuộc họp quý và bất thường để thông qua các kế hoạch của quý tiếp theo và các vấn đề khác có liên quan để Giám đốc có cơ sở triển khai thực hiện.

#### II. Kết quả giám sát:

1. Trong năm 2022, Ban điều hành Công ty đã thể hiện tinh thần đoàn kết và trách nhiệm cao trong công việc. Nhờ đó, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục phát triển ổn định, thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Công ty tiếp tục hoàn thiện mô hình công ty cổ phần. Chất lượng nước được đảm bảo, an toàn và liên tục để cung cấp cho người dân.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, triển khai hiệu quả các giải pháp trọng tâm các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.

- Trong quá trình điều hành, Ban điều hành đã tuân thủ đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ, các quy chế nội bộ cũng như các quyết định của HĐQT Công ty.

2. Kết quả hoạt động điều hành của Giám đốc và Ban điều hành theo các nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao:

**- Các chỉ tiêu cơ bản:**

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH2021	KH2022	TH2022	2022 SO SÁNH (%)	
						VỚI	2021
1	Sản lượng	m3	8.626.290	9.000.000	9.167.841	106,28	101,86
2	Số hộ đầu nối	Hộ					
	<i>Phát triển trong năm</i>	<i>Hộ</i>	<i>1.627</i>	<i>1.800</i>	<i>1.999</i>	<i>122,86</i>	<i>111,06</i>
	<i>Lũy kế cuối năm</i>	<i>Hộ</i>	<i>27.163</i>	<i>28.663</i>	<i>29.132</i>	<i>107,25</i>	<i>101,64</i>
3	Doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	64.699,86	66.800	69.746,92	107,80	104,41
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	21.018,20	21.200	22.105,75	105,17	104,27
5	Tổng Lợi nhuận sau thuế 10% (tr.đồng)	Triệu đồng	18.814,78	18.800	19.748,64	104,96	105,05
	Tổng Lợi nhuận sau thuế 20% (tr.đồng)	Triệu đồng	16.699,65	16.854,02	17.574,09	105,24	104,27
6	Thất thoát	%	12,98	12,5	12,16	-0,82	-0,34

Đánh giá: Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn duy trì và ổn định, hầu hết các chỉ tiêu đều đạt, vượt so với Nghị quyết ĐHĐCĐ. So với cùng kỳ, sản lượng nước chuẩn thu tăng 6,28%, doanh thu tăng 7,80% và lợi nhuận trước thuế tăng 5,17%.

- Đầu tư:

+ Công trình xây dựng nhà máy nước Cờ Đỏ: khối lượng thi công đạt 100%, đang quyết toán, đi vào hoạt động từ ngày 29/6/2022.

+ Nhà máy nước Trà Nóc mở rộng thêm 10.000m<sup>3</sup>/ngày đêm: đang đấu thầu bể chứa và triển khai các bước tiếp theo.

+ Công trình mở mạng và cải tạo hệ thống cấp nước: cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

+ Tổng đường ống đến ngày 31/12/2022: 576.120 mét.

++ D150-D600: 122.230 mét;

++ D49-D114: 453.890 mét.

+ Quyết toán hình thành tài sản: 18 công trình - giá trị: 13.259.346.310 đồng.

+ Triển khai các công trình nhỏ: mở mạng và cải tạo hệ thống cấp nước phục vụ nhu cầu sử dụng nước theo kiến nghị của người dân, địa phương, tổng cộng có 6 công trình ống D114 PVC, D63 HDPE, tổng giá trị 166.135.974 đồng.

STT	LOẠI ỚNG	KẾ HOẠCH (m)	THỰC HIỆN (m)	SO SÁNH (%)
1	Chuyển tải	10.581	14.377	135,87
2	Phân phối	56.853	46.261	81,37
<b>CỘNG</b>		<b>67.434</b>	<b>60.638</b>	<b>89,92</b>

Đánh giá: Trong năm 2022, Công ty đã triển khai các công trình mở rộng, cải tạo mạng lưới hệ thống cấp nước phục vụ nhu cầu sử dụng nước theo kiến nghị của người dân, địa phương và theo chỉ đạo của Lãnh đạo thành phố và theo kế hoạch Nghị quyết đề ra. Công trình Nhà máy nước Cờ Đỏ đã phát nước ra mạng lưới từ ngày 29/6/2022.

### 3. Về quản trị doanh nghiệp:

- Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về: Thực hiện các quy định pháp luật về: công bố thông tin đối với Công ty đại chúng tại thị trường chứng khoán Upcom (mã CK: TOW); Báo cáo tiến độ sử dụng vốn đến ngày 31/12/2022 theo quy định.

- Hoàn chỉnh hồ sơ chứng nhận ISO 9001-2015, giai đoạn 2022-2025; Hoàn thành công tác lập báo cáo thường niên năm 2021.

- Tổ chức thành công Hội nghị đại biểu người lao động 2022, thống nhất nội dung Thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động, Quy chế dân chủ ở cơ sở đã đăng ký năm 2021... đối thoại định kỳ theo quy định.

- Hoàn thành hồ sơ sửa đổi, bổ sung Quy chế lương của Công ty. Hoàn thành hồ sơ quyết toán lương năm 2022, kế hoạch lương năm 2023 và đã được Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ phê duyệt. Chi lương đúng Quy chế đã ban hành.

- Hoàn thành công tác lập báo cáo thuế và các tờ khai thuế năm 2022.

- Kiểm toán kết luận: báo cáo năm 2022 của Công ty thực hiện đúng theo qui định hiện hành.

- Chuẩn bị tốt cho ĐHCĐ 2022 và họp Hội đồng quản trị hàng quý theo qui định.

- Trong năm đã chi trả cổ tức: 10.558.963.226 đồng

+ Công ty CP cấp thoát nước Cần Thơ: 6.785.381.200 đồng.

+ Cổ đông khác: 3.773.582.026 đồng.

- Công ty ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất và thực hiện nhiệm vụ. Tiếp tục ứng dụng thực hiện thu tiền nước qua các kênh thu hộ, Trong năm Công ty đã triển khai kết nối ký kết hợp đồng thêm với 05 đối tác thu hộ tiền nước.

- Ứng dụng Mapinfo trong quản lý hệ thống cấp nước.

- Duy trì vận hành hệ thống giám sát chất lượng nước sạch online tại các Nhà máy nước và mạng lưới.

- Đảm bảo việc làm và đời sống người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với Người lao động theo quy định của Nhà nước: Nộp đầy đủ Bảo hiểm



xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn và kinh phí công đoàn...  
Lập phụ lục hợp đồng lao động: 77 hồ sơ. Đề nghị nâng lương theo quy định: 77 người. Lập hợp đồng lao động 01 năm - 02 hồ sơ; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho cán bộ người lao động: 84 lượt, đo đặc môi trường làm việc định kỳ hàng năm...

- Thường xuyên kiểm tra, vệ sinh, tu bổ sửa chữa máy móc, hệ thống thiết bị, đảm bảo sản xuất nước liên tục ổn định 24/24; nước phát ra đáp ứng về sản lượng lẫn chất lượng và áp lực nước. Xử lý kịp thời các sự cố. Chất lượng nước luôn đạt quy chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT, các đơn vị thực hiện công tác xả tuyến định kỳ nhằm đảm bảo chất lượng nước tốt nhất cho khách hàng. Giám sát chất lượng nước online tại các nhà máy.

- Giám sát chất lượng công trình thi công, lắp đặt; Lắp đặt đúng thời gian qui định. Lập kế hoạch và thực hiện công tác kiểm tra các tuyến ống, lắp đặt các đồng hồ đo áp theo đối áp lực trên toàn mạng lưới. Tổng số phân vùng lắp đồng hồ kiểm soát lưu lượng là 66 vùng (trong đó 11 vùng được kiểm soát online). Phát hành phiếu kịp thời phục vụ tốt công tác. Kiểm tra đề nghị nâng nắp chụp van bị lắp cát trên toàn mạng lưới. Định kỳ hàng tuần kiểm tra đồng hồ từ 25mm trở lên. Đối đồng hồ đến hạn, mờ số, kẹt số: 3.693 lượt.

### III. Kết luận

Giám đốc và Ban điều hành đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong năm 2022. Bên cạnh đó cần lưu ý một số vấn đề sau:

- Tỷ lệ thất thoát nước năm 2022 đạt 12,16% là kết quả tốt đối với Công ty cấp nước đô thị, cần duy trì công tác chống thất thoát.

- Xác định vấn đề nhân sự là trung tâm. Từng bước áp dụng công nghệ thông tin vào chuyên môn và sắp xếp nhân sự để đảm bảo hoạt động hiệu quả hơn. Thực hiện từng bước xây dựng Văn hóa doanh nghiệp tại Công ty.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Thư ký Công ty;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Lộc



## BÁO CÁO VÀ CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ các quy định Pháp luật hiện hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn;

Căn cứ vào thực tế kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 của Công ty;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS), kết quả cuộc họp BKS ngày 06/4/2023, Ban Kiểm soát nhất trí thông qua báo cáo hoạt động năm 2022 và chương trình công tác năm 2023, trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) với các nội dung cụ thể như sau:

### **Phần 1: Báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2022**

#### **I. Về Tổ chức**

Hiện nay, BKS có 3 thành viên. Trong đó, có 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm:

- Bà Ngô Hồng Hạnh - Thành viên chuyên trách, Trưởng Ban;
- Ông Võ Anh Tuấn - Thành viên;
- Ông Hoàng Văn Khiêm - Thành viên.

Hoạt động của Ban Kiểm soát tuân thủ đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

#### **II. Hoạt động của Ban Kiểm soát**

- Trong năm, Ban Kiểm soát đã ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 28/4/2022 và Quyết định phân công nhiệm vụ của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT), các cuộc họp điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và trong công tác kế toán của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát công tác kiểm kê, việc ghi chép sổ sách, hạch toán chi phí và chất lượng nước sinh hoạt và khối lượng nước tiêu thụ.

- Thực hiện công tác thẩm định các Báo cáo tài chính theo kỳ kế toán của năm.

- Giám sát hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và của Giám đốc trong việc thực hiện pháp luật Nhà nước, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Giám sát, kiểm tra việc công bố thông tin cho các cơ quan chức năng của Công ty phải kịp thời, đầy đủ và trung thực theo quy định pháp luật.

- Giữ mối liên lạc trong BKS, giữa BKS với HĐQT và Ban Giám đốc.

### **III. Thù lao, chi phí hoạt động của BKS**

Không có chi phí hoạt động phát sinh ngoài lương và thù lao, và được báo cáo chi tiết trong tờ trình thù lao của HĐQT cùng với Tổ Thư ký,

1. Lương Trưởng Ban: Hưởng lương chuyên trách, 342.320.000 đồng/năm.

2. Thù lao 2 thành viên kiêm nhiệm: 75.600.000 đồng/năm.

### **IV. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS**

Trong năm, BKS có 05 phiên họp, các thành viên BKS đều thống nhất ý kiến. Bao gồm 2 phiên họp ngày 05/4/2022 và ngày 12/4/2022 của Nhiệm kỳ 2017 - 2022, nội dung: thông qua các Báo cáo thẩm định thường niên cho kết thúc năm 2021 và thẩm định BCTC quý 01/2022. Và sau khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

- Lần 1: Ngày 28/4/2022, bầu Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Trà Nóc - Ô Môn nhiệm kỳ 2022 - 2027.

- Lần 2: Ngày 22/7/2022, BKS thông qua kết quả thẩm định BCTC quý 2/2022 và bán niên của Công ty.

- Lần 3: Ngày 24/10/2022, thông qua kết quả thẩm định của BKS về BCTC quý 3/2022 của Công ty và xem xét các báo cáo, nội dung của cuộc họp HĐQT quý 3/2022.

### **V. Kết quả kiểm soát**

#### **1. Công tác giám sát tình hình hoạt động của Công ty**

Công ty CP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo cũng như điều hành của Chủ tịch Hội đồng quản trị cùng Ban Giám đốc cho các hoạt động sản xuất kinh doanh từ trước, Công ty đã tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, hoạt động đúng theo Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Trong năm, Nhà máy nước Cờ Đỏ công suất 5.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đã được đưa vào vận hành, đáp ứng được nhu cầu cấp nước sạch cho hộ dân tại địa phương và các vùng lân cận ....

- Báo cáo tài chính lập đúng quy định về biểu mẫu theo quy định của Bộ tài chính và được kiểm tra, kiểm toán đã phù hợp với các chuẩn mực kế toán hiện hành.

- Tiếp tục sắp xếp một số vị trí công tác phù hợp với tình hình hoạt động hiện tại nhằm đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông và người lao động của Công ty.

- Đảm bảo tuân thủ quy định chế độ báo cáo thông tin đối với Công ty đại chúng cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán.

#### **2. Công tác giám sát, kiểm tra về tài chính của Công ty**

##### **2.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022**

Báo cáo tài chính năm 2022, được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore Aisc cũng chính là Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP.HCM được thông báo đổi tên ngày 16/5/2022. Và là đơn vị kiểm toán độc lập có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Theo số liệu của Công ty kiểm toán độc lập phát hành ngày 16/3/2023 và thực báo cáo của Công ty cổ phần cấp nước Trà Nóc – Ô Môn,

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện
1	Sản lượng	m <sup>3</sup>	9.167.841
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	69,133
3	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	79,781
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	22,105
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	15,458
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	22,36
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	19,37
8	Lao động	Người	84
9	Tỷ lệ chia cổ tức	%	17
10	Lương bình quân	Triệu đồng	9,06

(9) Tỷ lệ chia cổ tức năm 2022 là 17%, do phân phối từ lợi nhuận chưa phân phối lũy kế của cuối kỳ trước chuyển sang.

## 2.2. Báo cáo tài chính năm 2022

Cùng với Công ty Kiểm toán độc lập, BKS thẩm định BCTC năm 2022 theo đúng quy định và sẽ được công bố thông tin cho cổ đông cũng như cơ quan chức năng. BKS Công ty nhất trí các số liệu trên báo cáo tài chính, các đánh giá của Công ty và Tổ chức kiểm toán, sau đây là một số chỉ tiêu chính trong năm 2022 mà công ty đã đạt được:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	184,358
2	Nợ phải trả	Tỷ đồng	26,614
3	Nguồn vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	157,744
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	69,996
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	22,105
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	15,458

### **3. Công tác giám sát đối với hoạt động HĐQT**

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm quản lý của mình, hoạt động theo đúng chức năng, phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- HĐQT đã tổ chức các buổi họp thường kỳ bằng hình thức tập trung và đảm bảo đạt đầy đủ thành phần và phần trăm tham dự, cũng như đạt chất lượng về nội dung và thời gian; và họp bất thường xử lý việc tăng vốn Điều lệ.

- Các Nghị quyết của HĐQT đã được ban hành đúng trình tự thủ tục tuân thủ thẩm quyền và nội dung định hướng sát với tình hình phát triển thực tế của Công ty.

### **Công tác giám sát đối với hoạt động của Giám đốc và các người điều hành khác của Công ty (Cán bộ quản lý)**

- Ban Giám đốc đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, tuân thủ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Ban Giám đốc đã triển khai kịp thời các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đề xuất, ban hành và sửa đổi kịp thời các quy chế gắn liền với các hoạt động của Công ty.

- Duy trì thường xuyên lịch họp giao ban và đối thoại tại doanh nghiệp đúng theo thành phần có liên quan tham dự đầy đủ, nội dung và kết luận phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty.

### **5. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Giám đốc và các cổ đông**

- Trong năm 2022, giữa BKS với HĐQT, Giám đốc và các cổ đông đã cơ bản duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ và tuân thủ Điều lệ và các quy định của pháp luật, trên nguyên tắc đảm bảo vì lợi ích của cổ đông.

- HĐQT đã kết hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát để giám sát kiểm tra, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty để đóng góp ý kiến với Giám đốc cùng Ban điều hành, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết đã đề ra. Với tư cách là giám sát viên và đại diện của cổ đông, các thành viên Ban Kiểm soát đều được mời tham dự các cuộc họp HĐQT, thông qua đó, BKS có cơ hội trao đổi, thảo luận trực tiếp về những ý kiến đóng góp của mình với HĐQT và Ban điều hành.

- Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền lợi hợp pháp cho cổ đông.

- BKS không nhận được bất cứ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% cổ phần trở lên yêu cầu xem xét về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, về việc điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc.

### **V. Kết luận**

Trong năm 2022, BKS thực hiện công tác giám sát, kiểm tra, đánh giá và báo cáo cho ĐHCĐ các hoạt động của Công ty,

- Ban Kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

- HĐQT cùng Ban điều hành đã chỉ đạo đúng đắn trong mọi hoạt động của Công ty góp phần phát triển và bảo toàn được nguồn vốn. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản vẫn duy trì ổn định so cùng kỳ và so tình hình chung của ngành tại địa phương.

- Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung, số liệu báo cáo của HĐQT, Ban Giám đốc trình ĐHĐCĐ thường niên về kết quả kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022 và kế hoạch hoạt động, sản xuất kinh doanh năm 2023; thù lao và thưởng 2022 và kế hoạch năm 2023.

## **Phần 2: Chương trình thực hiện công tác kiểm soát năm 2023**

\* Trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành với sự vận dụng trung thực và trách nhiệm, Ban Kiểm soát thống nhất chương trình hoạt động trong năm như sau:

- Tiếp tục Giám sát hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và của Ban Giám đốc tại Công ty trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện Điều lệ của Công ty;

- Kiểm tra, rà soát việc thực hiện, và sửa đổi bổ sung các quy định đúng theo quy định pháp luật hiện hành (nếu có);

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện và chấp hành các quy trình khi mua vật tư, hàng hóa dịch vụ, tu bổ sửa chữa; việc quản lý vật tư hàng hóa, công nợ, chi phí và đầu tư của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm ẩn hoặc thiếu sót không mong muốn, từ đó đưa ra những kiến nghị, đề xuất với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc kịp thời điều chỉnh;

- Kiểm tra, giám sát công tác kiểm kê, việc ghi chép sổ sách, hạch toán chi phí và chất lượng nước sinh hoạt và khối lượng nước tiêu thụ;

- Thẩm định các Báo cáo tài chính theo kỳ kế toán;

- Giám sát, kiểm tra việc công bố thông tin của Công ty phải kịp thời, đầy đủ và trung thực theo quy định pháp luật;

- Thực hiện các công việc khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Tham gia đầy đủ các đợt tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ và các cuộc họp của Công ty.

\* Các thành viên Ban Kiểm soát căn cứ vào Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát, Quyết định phân công nhiệm vụ trong Ban Kiểm soát và các quy định pháp luật hiện hành để làm cơ sở thực hiện công tác giám sát, kiểm tra, đánh giá của mình, đồng thời có báo cáo Trưởng Ban Kiểm soát thống nhất ý kiến và đạt kết quả tốt nhất.

\* Hình thức báo cáo, kiến nghị cho ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban Giám đốc trong quá trình kiểm soát:

- Bằng văn bản cho ĐHĐCĐ;



- Bằng hình thức trao đổi trực tiếp và bằng văn bản cho HĐQT cùng Ban Giám đốc.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát trong năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2023, kính trình quý cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Ban GD;
- Lưu: BKS, Tổ thư ký, PNV.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Ngô Hồng Hạnh**



## **BÁO CÁO**

Tiến độ sử dụng vốn Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 349/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31/12/2020

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

### **I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

1. Tên Tổ chức phát hành:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN**

2. Tên viết tắt: **TRANOC-OMONWACO**

3. Địa chỉ trụ sở chính: Lô 12A, KCN Trà Nóc 2, phường Phước Thới, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ

4. Số điện thoại: (0292) 3843 392

- Fax: (0292) 3744 126

- Website: [www.tranoc-omonwaco.com.vn](http://www.tranoc-omonwaco.com.vn)

5. Vốn điều lệ: 79.781.500.000 đồng

*(Bảy mươi chín tỷ bảy trăm tám mươi một triệu năm trăm nghìn đồng).*

6. Mã cổ phiếu: **TOW**

7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Đô

Số hiệu tài khoản: 110 000059524

8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1801548417 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Cần Thơ cấp, đăng ký lần đầu ngày 06/7/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 05/5/2021.

- Ngành nghề kinh doanh chính:

+ Khai thác, xử lý và cung cấp nước (chi tiết: Sản xuất nước sinh hoạt, kinh doanh nước sinh hoạt) - Mã số 3600;

+ Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí (chi tiết: Thi công công trình cấp, thoát nước) - Mã số 4322.

9. Giấy phép thành lập và hoạt động (*nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành*): Không có.

## **II. CHỨNG KHOÁN PHÁT HÀNH**

1. Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn

2. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.

4. Số lượng chứng khoán đã phát hành: 2.659.350 cổ phiếu

*(Hai triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn ba trăm năm mươi cổ phiếu).*

5. Tổng vốn/số tiền đã huy động: 26.593.500.000 đồng

*(Hai mươi sáu tỷ năm trăm chín mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng)*

Trong đó:

- Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 26.593.500.000 đồng;

- Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.

6. Ngày kết thúc đợt chào bán/phát hành: Ngày 30/3/2021.

## **III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN/SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN/PHÁT HÀNH**

1. Tiến độ dự án theo kế hoạch đã công bố:

Kế hoạch sử dụng vốn theo thông tin đã công bố: Theo phương án chào bán cổ phần riêng lẻ và kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán sẽ được Công ty sử dụng để thực hiện dự án Nhà máy nước Cờ Đỏ: 26.593.500.000 đồng.

Theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP cấp nước Trà Nóc - Ô Môn tại nghị quyết thường niên năm 2020, và nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 30/7/2021 về việc thay đổi mục đích sử dụng vốn từ đợt phát hành để triển khai thực hiện dự án.

a. Phân bổ cho dự án Nhà máy nước Cờ Đỏ: 15.956.100.000 đồng.

b. Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2021: 10.637.400.000 đồng

2. Tiến độ dự án hiện tại: tính đến thời điểm ngày 30/9/2021, số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu: 26.593.500.000 đồng. Công ty đã dùng số tiền phát hành để thực hiện:

a. Phân bổ cho dự án Nhà máy nước Cờ Đỏ: 15.956.100.000 đồng

- Công ty đã giải ngân chuyển tiền cho tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm tra, nhà thầu thi công, giám sát thi công, mua bảo hiểm công trình...: 15.956.100.000 đồng, cụ thể:

STT	DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN CHI	GHI CHÚ
1	Chi trả nhà thầu thi công công trình	15.810.084.853	
2	Chi trả chi phí giám sát thi công	108.116.638	
3	Chi trả chi phí bảo hiểm thi công công trình	37.898.509	
<b>CỘNG</b>		<b>15.956.100.000</b>	

- Số tiền thu từ đợt chào bán còn lại tại thời điểm báo cáo chưa sử dụng: 0 đồng.

b. Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2021: 10.637.400.000 đồng

- Công ty đã giải ngân chi trả cho hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty: 10.637.400.000 đồng, cụ thể:

STT	DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN CHI	GHI CHÚ
1	Chi trả nợ ngắn hạn	2.931.046.808	
2	Chi mua đất Nhà máy nước Cờ Đỏ	400.000.000	
3	Chi mua vật tư phục vụ sản xuất và thi công công trình	6.386.131.848	
4	Chi nộp thuế, phí, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	876.273.951	
5	Chi trả tiền lãi vay	43.947.393	
<b>CỘNG</b>		<b>10.637.400.000</b>	

- Số tiền thu từ đợt chào bán còn lại tại thời điểm báo cáo chưa sử dụng: 0 đồng.

3. Những thay đổi (nếu có):

4. Lý do thay đổi (nếu có): Công ty thay đổi mục đích sử dụng vốn do căn cứ vào nhu cầu đầu tư và sử dụng vốn thực tế của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo sử dụng đúng và hợp lý nguồn vốn đã huy động.

5. Báo cáo tiến độ được công bố thông tin tại: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Website Công ty từ ngày 02 tháng 4 năm 2023.

Nơi nhận:

- UBCK;
- HĐQT;
- Ban KS;
- Ban ĐH;
- Lưu Thư ký & VT.

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC TRÀ NÓC – Ô MÔN**

*(Người đại diện theo pháp luật)*

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*



*Nguyễn Hữu Lộc*

Số: 01 / TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 06 tháng 4 năm 2023

## TỜ TRÌNH

V/v thông qua BCTC đã kiểm toán năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp Nước Trà Nóc - Ô Môn.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp Nước Trà Nóc - Ô Môn;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin Học Moore Aisc.

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán theo qui định, đồng thời sẽ được đăng trên Website của Công ty ([www.tranoc-omonwaco.com.vn](http://www.tranoc-omonwaco.com.vn)), cụ thể:

**Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trên BCTC đã kiểm toán năm 2022:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
1	Tổng tài sản	Đồng	184.358.708.278
2	Nợ phải trả	Đồng	26.614.173.183
3	Vốn chủ sở hữu	Đồng	157.744.535.095
4	Doanh thu thuần	Đồng	69.133.860.186
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	22.105.755.458
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	15.458.968.731

**Kết luận:** BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thư ký Công ty;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Lộc





Số: 02 /TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 06 tháng 4 năm 2023

## TỜ TRÌNH

V/v Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn;  
Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCD đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2022;  
Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022;  
Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 là: 20.581.179.190 đồng:

STT	Chi tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Chia cổ tức năm 2022 (1.700 đồng/cổ phần)	13.562.686.700	65,90
2	Quỹ đầu tư phát triển	6.174.353.757	30
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	495.691.429	2,41
4	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Thư ký	308.717.688	1,5
5	Người quản lý trực tiếp	39.729.616	0,19
<b>Cộng</b>		<b>20.581.179.190</b>	<b>100</b>

Đồng thời, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thống nhất các vấn đề sau:

- Chi trả cổ tức năm 2022 thực hiện qua hình thức chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của từng cổ đông. Chi trả trực tiếp tại Công ty khi cổ đông chưa có tài khoản tại ngân hàng.

- Ngày 31/5 / 2023 là ngày chốt danh sách chi trả cổ tức năm 2022 và ủy quyền cho Giám đốc thực hiện các thủ tục cần thiết để chi trả cổ tức.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thư ký Công ty, KTTT;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Lộc

Số: 03 /TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 06 tháng 4 năm 2023

## TỜ TRÌNH

V/v Phê duyệt Phương án sản xuất kinh doanh và  
Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn;  
Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCD đã được Đại hội đồng cổ đông thường  
niên năm 2022 thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2022;  
Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022;  
Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án  
sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023, như sau:

### 1. Phương án sản xuất kinh doanh năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
1	Sản lượng tiêu thụ	m <sup>3</sup>	9.450.000
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	71.500
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	22.500
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	18.100

### 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ
1	Quỹ đầu tư phát triển	≤30% lợi nhuận sau thuế.
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	15% lợi nhuận sau thuế (nhưng không vượt quá 3 tháng lương).
3	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Thư ký	1,5% lợi nhuận sau thuế;
4	Người quản lý trực tiếp	1,5 tháng lương của BĐH hoặc tối đa 1,5% lợi nhuận sau thuế;
5	Chia cổ tức năm 2023	1.200 đồng/cổ phần.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thư ký Công ty, KTTT;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Lộc

**KẾ HOẠCH**  
Xây dựng cơ bản 2023 và 2024

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán năm 2023 - 2024 (đồng)	Khái toán năm 2023 (đồng)	Khái toán năm 2024 (đồng)	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Chuyển tiếp từ năm 2021</b>						
1	MLCN 11/2021: Tuyến tránh TT Thới Lai BP: D63; BT (Đường huyện 16 đến Đường kênh Xẻo Sào)	114 63	1.977 5.821	1.679.619.882	500.000.000	1.179.619.882	Thực hiện đồng bộ với TL922 mới, đầu nối các tuyến nhánh khu vực TT Thới Lai thành mạng vòng để hỗ trợ áp lực lẫn nhau.
2	MLCN 12/2021: Tuyến TL 922 mới - TPCT từ Tuyến tránh TT. Thới Lai đến TL 923: BP, D63; BT (từ Trà Luột đến TL 923)	114 63	1.825 8.721	1.989.182.133	500.000.000	1.489.182.133	Thực hiện đồng bộ với TL922 mới, đầu nối các tuyến nhánh khu vực phường Trường Lạc thành mạng vòng để hỗ trợ áp lực lẫn nhau.
	<b>Cộng (A)</b>		<b>18.344</b>	<b>3.668.802.015</b>	<b>1.000.000.000</b>	<b>2.668.802.015</b>	
<b>B</b>	<b>Công trình năm 2022</b>						
1	MLCN 02/2022: Mở rộng tuyến ống qua cầu Kênh Ngang, TL922, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ	200 168 114 63	200 460 56 110	883.000.000		883.000.000	Nâng cấp ống, đồng bộ theo tiến độ thi công cầu Kênh Ngang
2	MLCN 03/2022: Mở rộng tuyến ống phục vụ nâng cấp TL 917 quận Ô Môn, TP Cần Thơ	400 225 114 63	30 160 240 280	727.391.000		727.391.000	Thực hiện đồng bộ với tiến độ thi công TL 917 mới.

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán năm 2023 - 2024 (đồng)	Khái toán năm 2023 (đồng)	Khái toán năm 2024 (đồng)	Ghi chú
3	MLCN 09/2022: Phân vùng tách mạng, gắn đồng hồ tổng cho khu vực Trà Nóc. Lắp đặt thiết bị giám sát lưu lượng, áp lực trên mạng lưới			1.730.832.000	865.416.000	865.416.000	Giám sát áp lực, lưu lượng, chất lượng nước trên mạng lưới phục vụ công tác chống thất thoát.
4	MLCN 10/2022: Mở rộng tuyến ống D300, 200 qua cầu Cờ Đỏ	300 200	310 350	1.379.000.000	1.379.000.000		Nâng cấp ống, đồng bộ theo tiến độ thi công cầu Cờ Đỏ
5	MLCN 11/2022: Cải tạo mở rộng tuyến ống D200, 168, 114, 63 TL 923 (QL 91 đến cầu Ba Se)	400 300 200 168 114 110 63	178 93 1.267 4.042 1.711 1.468 858	4.480.000.000	750.000.000	3.730.000.000	Đồng bộ theo tiến độ thi công dự án mở rộng TL 923 (từ QL 91 đến cầu Xẻo Đẻ)
<b>Cộng (B)</b>				<b>9.200.223.000</b>	<b>2.994.416.000</b>	<b>6.205.807.000</b>	
<b>C</b>	<b>Công trình năm 2023</b>						
1	Nâng công suất NMN Trà Nóc thêm 10.000 m3/ngày đêm (từ 20.000 m3/ngày đêm tăng lên 30.000 m3/ngày đêm). Trong đó năm 2023:			45.461.663.000	20.000.000.000	25.461.663.000	Năm 2023 hoàn thành bể chứa và đường ống kỹ thuật đầu nối cụm cũ và cụm mới; 30% các hạng mục còn lại. Năm 2024 hoàn thành công trình
	Bể chứa				8.144.264.538		

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán năm 2023 - 2024 (đồng)	Khái toán năm 2023 (đồng)	Khái toán năm 2024 (đồng)	Ghi chú
	Đường ống nước sạch				2.900.000.000		
	Điện thiết bị công nghệ (trạm bơm 1)				3.798.300.000		
	Tuyến ống nước thô				1.077.159.635		
	Điện thiết bị công nghệ (trạm bơm 2)				2.502.500.000		
	Đường ống kỹ thuật cấp thoát nước				1.577.775.827		
2	<b>MLCN 01/2023:</b> MRML cấp nước huyện Cờ Đỏ; Tuyến ống D114, D63 PVC cấp Kênh Huyện Tiết từ NMN Cờ Đỏ đến áp An Lợi, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	114 63	2.200 3.700	1.063.000.000	500.000.000	563.000.000	Phát huy công suất NMN Cờ Đỏ mới; thực hiện theo yêu cầu của địa phương cung cấp cho 93 hộ dân.
3	<b>MLCN 02/2023:</b> Cải tạo MRML cấp nước huyện Cờ Đỏ; Tuyến ống D114, D60 PVC từ UBND TT Cờ Đỏ đến cầu Lòng Ống nhỏ đến áp Thới Hòa B, TT Cờ Đỏ, Từ Trạm Cấp nước Cờ Đỏ đến Kênh số 1, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ	114 60	1.600 1.900	873.101.000	873.101.000		Cải tạo ống cũ, ngập sâu chống thất thoát; tăng áp khu vực Kênh 1.
4	<b>MLCN 03/2023:</b> Cải tạo mở rộng mạng lưới cấp nước quận Ô Môn; Tuyến ống 168 PVC đường Thái Thị Hạnh, quận Ô Môn, TP Cần Thơ	168 114 63	4.000 2.000 2.000	2.738.000.000	1.000.000.000	1.738.000.000	Theo yêu cầu của địa phương, cung cấp nước cho 30 hộ dân chưa có nước sử dụng và có thẻ cung cấp cho 250 hộ dân (đã có đường ống nước nông thôn đi qua). Nâng cấp ống và đồng bộ với thi công nâng cấp mở rộng đường Thái Thị Hạnh



Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán năm 2023 - 2024 (đồng)	Khái toán năm 2023 (đồng)	Khái toán năm 2024 (đồng)	Ghi chú
5	<b>MLCN 04/2023:</b> Mở rộng mạng lưới huyện Thới Lai; tuyến tăng áp từ NMN Thới Lai về chợ Thới Lai, bên trái	200	1.131	893.000.000		893.000.000	Tăng áp lực từ NMN Thới Lai về khu vực chợ Thới Lai.
6	<b>MLCN 05/2023:</b> Mở rộng mạng lưới cấp nước quận Ô Môn; Tuyến ống D114, D63 cặp rạch Ngã Bát, rạch Ngã cày, phường Trường Lạc, quận Ô Môn, TP Cần Thơ	114 63	7.352 2.946	2.907.000.000	1.000.000.000	1.907.000.000	Theo yêu cầu của địa phương, cung cấp nước cho 116 hộ dân chưa có nước sử dụng và có thể cung cấp cho 185 hộ dân (đã có đường ống nước nông thôn đi qua).
7	<b>MLCN 06/2023:</b> Mở rộng mạng lưới cấp nước quận Ô Môn; Tuyến ống D114, D63 khu vực Phú Lương phường Long Hưng, quận Ô Môn, TP Cần Thơ	114 63	1.260 5.985	960.000.000	960.000.000		Theo yêu cầu của địa phương, cung cấp nước cho 110 hộ dân chưa có nước sử dụng và có thể cung cấp cho 122 hộ dân (đã có đường ống nước nông thôn đi qua).
8	<b>MLCN 07/2023:</b> Cải tạo mạng lưới cấp nước quận Ô Môn; Tuyến ống D168, D114, D60 đường Trần Nguyễn Hân, Trần quốc Toản, CMT8, Phan Đình Phùng, Châu Văn Liêm, Trà Keo, quận Ô Môn, TP Cần Thơ	168 114 63 60	40 400 1.850 600	410.800.000	410.800.000		Đồng bộ với nâng cấp mở rộng đường khu vực trung tâm quận Ô Môn, cải tạo ống cũ ngập sâu chống thất thoát, nâng cấp đường kính ống.
9	<b>MLCN 08/2023:</b> Mở rộng mạng lưới cấp nước quận Ô Môn; Tuyến ống D114 cặp rạch TOT, KH8; D63 cặp rạch Cá Hô, quận Ô Môn, TP Cần Thơ	114 63	7.059 1.334	1.937.000.000	1.937.000.000		Theo yêu cầu của địa phương, cung cấp nước cho 115 hộ dân chưa có nước sử dụng và có thể cung cấp cho 539 hộ dân (đã có đường ống nước nông thôn đi qua). Đầu mạng vòng, hỗ trợ áp lực lẫn nhau, từ cầu TOT đầu với TL 923, TL 922 mới và Trà Keo, Trà Luộc.

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán năm 2023 - 2024 (đồng)	Khái toán năm 2023 (đồng)	Khái toán năm 2024 (đồng)	Ghi chú
10	MLCN 09/2023: Mở rộng mạng lưới cấp nước quận Ô Môn; Tuyến ống D114, D63 HDPE cấp rạch Nóc, rạch Chanh khu vực Thới Ngươn, hẻm chợ bến đò Đu Đủ, phường Phước Thới, Trường Lạc, quận Ô Môn, TP Cần Thơ	114 63	3.855 757	1.051.000.000	1.051.000.000		Theo yêu cầu của địa phương, cung cấp nước cho 15 hộ dân chưa có nước sử dụng và có thể cung cấp cho 259 hộ dân (đã có đường ống nước nông thôn đi qua, nước yếu). Đầu mạng vòng, hỗ trợ áp lực lẫn nhau, từ QL 91 đến đường vào nhà máy nhiệt điện Ô Môn
11	MLCN 10/2023: Mở rộng mạng lưới cấp nước quận Ô Môn; Tuyến ống D114, D63 HDPE khu vực Thới Trinh, Thới Lợi, phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP Cần Thơ	114	4.000	988.000.000	988.000.000		Theo yêu cầu của địa phương, cung cấp nước cho 361 hộ dân (đã có đường ống nước nông thôn đi qua, nước yếu). Đầu mạng vòng, hỗ trợ áp lực lẫn nhau, từ QL 91 đến đường vào nhà máy nhiệt điện Ô Môn
12	MLCN 11/2023: Mở rộng mạng lưới cấp nước huyện Thới Lai: cầu Vàm Nhon đến cầu Rạch Nhum (bên trái)	200 60	3.400 3.400	3.150.000.000	3.150.000.000		Tăng áp lực từ NMN Thới Lai về khu vực Ô Môn. Cải tạo ống cũ, 114 chôn sâu thường xuyên bị bê tại mối nối.
13	MLCN 12/2023: Mở rộng và cải tạo MLCN Trà Nóc: tuyến D220 cấp Công ty Pepsico đường số 9 (120 m) và chợ TN (220 m), Đường số 6 khu công nghiệp (1.080 m), Đặng Thanh Sứ (500 m).	220 114	120 1.800	539.400.000	539.400.000		Cấp cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, phục vụ công tác PCCC, cải tạo ống cũ khu chợ Trà Nóc, tăng áp từ QL 91 về Đặng Thanh Sứ.



Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán năm 2023 - 2024 (đồng)	Khái toán năm 2023 (đồng)	Khái toán năm 2024 (đồng)	Ghi chú
14	MLCN 13/2023: Mở rộng mạng lưới huyện Cờ Đỏ: công an huyện Cờ Đỏ đến cầu số 8, bên trái	168	7500	2.850.000.000	1.500.000.000	1.350.000.000	Liên thông NMN Cờ Đỏ với Thới Lai theo tính lệ 922
15	MLCN 14/2023: Cải tạo mở rộng mạng lưới cấp nước quận Ô Môn; Tuyến ống 114 PVC: khu dân tộc nội trú, QL 91 (Trạm thu phí - huyện đội, Châu Văn Liêm - 26/3, bên phải), đường 26/3 (QL 91 - Lưu Hữu Phước, bên phải), quận Ô Môn, TP. Cần Thơ	114	2.800	691.600.000	691.600.000		Cải tạo ống cũ, ngập sâu chống thất thoát; tăng áp từ NMN Trà Nóc về Ô Môn
16	Các tuyến ống phân phối nhỏ	114 63	6.000 9.500	1.482.000.000 1.216.000.000	741.000.000 608.000.000	741.000.000 608.000.000	
	<b>Cộng (C)</b>		<b>90.489</b>	<b>69.211.564.000</b>	<b>35.949.901.000</b>	<b>33.261.663.000</b>	
	<b>Tổng cộng (A+B+C)</b>		<b>120.646</b>	<b>82.080.589.015</b>	<b>39.944.317.000</b>	<b>42.136.272.015</b>	



*Nguyễn Minh Trung*

Số: 04 /TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 06 tháng 4 năm 2023

## TỜ TRÌNH

**V/v chi trả thù lao, lương, thưởng của HĐQT, BKS, Tổ Thư ký năm 2022  
và kế hoạch năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn.

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCD đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2022;

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;

Để đảm bảo gắn trách nhiệm với quyền lợi của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Tổ Thư ký trong công tác điều hành, giám sát quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét về chi tiền thù lao, lương, thưởng của HĐQT, BKS, Tổ Thư ký Công ty năm 2022 và kế hoạch năm 2023:

### **I. Chi tiền thù lao, lương, thưởng của HĐQT, BKS, Tổ Thư ký năm 2022:**

#### **1. Thù lao Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, Tổ Thư ký năm 2022:**

- Chủ tịch HĐQT: 74.400.000 đồng.
- Mức thù lao của các thành viên HĐQT còn lại là: 201.600.000 đồng (*xem chi tiết phụ lục số 01*).
- Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách.
- Mức thù lao 02 thành viên Ban Kiểm soát là: 75.600.000 đồng (*xem chi tiết phụ lục số 01*).
- Mức thù lao Thư ký (Người quản trị Công ty) và Trợ lý Thư ký là: 60.000.000 đồng (*xem chi tiết phụ lục số 01*).

#### **2. Tiền lương Ban Giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát năm 2022:**

- Tổng tiền lương thành viên HĐQT kiêm Giám đốc: 394.320.000 đồng.
- Tổng tiền lương thành viên HĐQT, Phó Giám đốc: 362.520.000 đồng.

- Tổng tiền lương Trưởng Ban kiểm soát: 362.520.000 đồng.

### 3. Tiền thưởng năm 2022:

Tiền thưởng căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 28/4/2022 “Phê duyệt phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022” trình trong ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 dự kiến là 296,25 triệu đồng và căn cứ Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022” trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, dự kiến là 308,717 triệu đồng.

## II. Kế hoạch tiền lương, thưởng của HĐQT, BKS, Tổ Thư ký năm 2023:

### 1. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổ Thư ký năm 2023:

- Chủ tịch HĐQT: 74.400.000 đồng.
- Mức thù lao của các thành viên HĐQT còn lại là: 201.600.000 đồng (*xem chi tiết phụ lục số 02*).
- Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách.
- Mức thù lao 02 thành viên Ban Kiểm soát là: 75.600.000 đồng (*xem chi tiết phụ lục số 02*).
- Mức thù lao Thư ký (Người quản trị Công ty) và Trợ lý Thư ký là: 60.000.000 đồng (*xem chi tiết phụ lục số 02*).

**Ghi chú:** Thù lao được chi trả 100% nếu đảm bảo sản lượng nước tiêu thụ đạt kế hoạch năm 2023.

### 2. Tiền lương Ban Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát năm 2023:

- Tổng tiền lương thành viên HĐQT kiêm Giám đốc: 372.000.000 đồng.
- Tổng tiền lương thành viên HĐQT, Phó Giám đốc: 342.000.000 đồng.
- Tổng tiền lương Trưởng Ban kiểm soát: 342.000.000 đồng.

### 3. Tiền thưởng dự kiến năm 2023:

Tiền thưởng căn cứ theo Tờ trình “Phương án sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023” trình trong ĐHĐCĐ thường niên 2023, dự kiến là 271,5 triệu đồng.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Thư ký Công ty;
- Lưu VT.



Nguyễn Hữu Lộc

**PHỤ LỤC SỐ 01**  
**CÁCH TÍNH THÙ LAO NĂM 2022**

(Đính kèm tờ trình số 04/TTr-HĐQT V/v chi trả tiền thưởng,  
thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký năm 2022)

**1. Thành viên Hội đồng Quản trị:**

- Mức thù lao Chủ tịch HĐQT bằng 20% mức lương của Giám đốc điều hành Công ty;
- Mức thù lao Thành viên HĐQT bằng 20% mức lương của Phó Giám đốc.

Stt	Đối tượng	Số người	Mức thù lao 01 người/ tháng (đồng)	Tổng mức thù lao 01 tháng (đồng)	Tổng mức thù lao 01 năm (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	6.200.000	6.200.000	74.400.000
2	Thành viên HĐQT	4	4.200.000	16.800.000	201.600.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>5</b>		<b>24.600.000</b>	<b>276.000.000</b>

**2. Thành viên Ban Kiểm soát:**

- Mức thù lao Thành viên BKS bằng 15% mức lương của Phó Giám đốc;

Stt	Đối tượng	Số người	Mức thù lao 01 người/ tháng (đồng)	Tổng mức thù lao 01 tháng (đồng)	Tổng mức thù lao 01 năm (đồng)
1	Thành viên BKS	2	3.150.000	6.300.000	75.600.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>2</b>		<b>6.300.000</b>	<b>75.600.000</b>

**3. Thư ký:**

Stt	Đối tượng	Số người	Mức thù lao 01 người/ tháng (đồng)	Tổng mức thù lao 01 tháng (đồng)	Tổng mức thù lao 01 năm (đồng)
1	Thư ký	1	3.150.000	3.150.000	37.800.000
2	Trợ lý thư ký	1	1.850.000	1.850.000	22.200.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>2</b>		<b>4.600.000</b>	<b>60.000.000</b>



**PHỤ LỤC SỐ 02**  
**KẾ HOẠCH THÙ LAO NĂM 2023**

(Đính kèm tờ trình số 04/TTr-HĐQT V/v chi trả tiền thưởng,  
thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký năm 2023)

**1. Thành viên Hội đồng Quản trị:**

- Mức thù lao Chủ tịch HĐQT bằng 20% mức lương của Giám đốc điều hành Công ty;
- Mức thù lao Thành viên HĐQT bằng 20% mức lương của Phó Giám đốc.

Stt	Đối tượng	Số người	Mức thù lao 01 người/ tháng (đồng)	Tổng mức thù lao 01 tháng (đồng)	Tổng mức thù lao 01 năm (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	6.200.000	6.200.000	74.400.000
2	Thành viên HĐQT	4	4.200.000	16.800.000	201.600.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>5</b>		<b>24.600.000</b>	<b>276.000.000</b>

**2. Thành viên Ban Kiểm soát:**

- Mức thù lao Thành viên BKS bằng 15% mức lương của Phó Giám đốc;

Stt	Đối tượng	Số người	Mức thù lao 01 người/ tháng (đồng)	Tổng mức thù lao 01 tháng (đồng)	Tổng mức thù lao 01 năm (đồng)
1	Thành viên BKS	2	3.150.000	6.300.000	75.600.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>2</b>		<b>6.300.000</b>	<b>75.600.000</b>

**3. Thư ký:**

Stt	Đối tượng	Số người	Mức thù lao 01 người/ tháng (đồng)	Tổng mức thù lao 01 tháng (đồng)	Tổng mức thù lao 01 năm (đồng)
1	Thư ký	1	3.150.000	3.150.000	37.800.000
2	Trợ lý thư ký	1	1.850.000	1.850.000	22.200.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>2</b>		<b>4.600.000</b>	<b>60.000.000</b>

Số: 01 /TTr-BKS

Cần Thơ, ngày 06 tháng 4 năm 2023

## TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập, thực hiện kiểm toán  
Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 1 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ,  
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn.

Góp phần đảm bảo hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn thực hiện đúng với quy định của pháp luật hiện hành, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2023 với các nội dung cụ thể như sau:

### 1. Các loại Báo cáo tài chính cần kiểm toán:

- Báo cáo tài chính bán niên (6 tháng);
- Báo cáo tài chính năm.

### 2. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
- Là đơn vị có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, có uy tín, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn cao, nhiều năm kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng và tiến độ kiểm toán BCTC.
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

### 3. Đề xuất:

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như trên và xét kết quả thực hiện công tác kiểm toán năm 2022, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông tiếp tục lựa chọn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học Moore Aisc để thực hiện công tác kiểm toán cho năm tài chính 2023.

#### Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT;
- BGĐ;
- Lưu: BKS, Tổ Thư ký, P.NV.

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN



Ngô Hồng Hạnh

